Các dự án đặc biệt

Đức Giám mục*
Garland F. Byers, Jr., J.D., D.D.‡
Giám mục cho muôn dân, theo sứ mạng tông đồ



Matthias Gerung, sự sụp đổ của Ba-by-lôn và Đấng cưỡi ngựa trắng (Khải thị 18:9–24; 19:11–21), tranh minh họa trong Kinh Thánh Ottheinrich, khoảng 1530–1532. Thư viện Quốc gia Bavaria, München (Cgm 8010, tờ 302v).

Phạm vi công cộng.

"và chớ dự vào công việc vô ích của sự tối tăm, thà quở trách chúng nó thì hơn;"

Ê-phê-sô 5:11 (Kinh Thánh 1934)

Ngay từ giây phút Đức Kitô trao sứ mạng cho các Tông đồ và sai các ngài đi vào thế gian để rao giảng Phúc Âm cho muôn dân,[1] Giáo hội đã dấn thân trọn vẹn vào cuộc chiến thiêng liêng chống lại các thế lực của tối tăm, cả trong các cõi thiêng liêng[2] lẫn về phương diện vật chất trên khắp mặt đất.[3] Cuộc chiến này có lúc đã mang nhiều hình thức khác nhau, chẳng hạn như: (1) kẻ thù dùng luật pháp làm vũ khí;[4,5] (2) các tiên tri giả rao giảng một phúc âm mới chứ không phải Phúc Âm mà Chúa Giêsu Kitô của chúng ta đã ban cho chúng ta;[6] (3) các giáo lý sai lạc, các lạc giáo và đủ mọi thứ lời phạm thượng;[7] (4) việc bắt bớ các tín hữu cho đến chết và tử đạo;[8] (5) việc bình thường hóa tội lỗi bằng những phương tiện tinh vi và những mưu mẹo được dàn dựng như trò giải trí và được chế tác khéo léo để lôi cuốn đại chúng;[9] (6) việc làm các tín hữu xao lãng bằng những điều tầm thường, đồng thời tấn công mọi điều đứng đắn và thánh thiện;[10] (7) việc thờ hình tượng và tôn thờ các nhà cầm quyền;[11] (8) việc làm đổ máu vô tội;[12] (9) việc biến sự đổ máu thành trò mua vui;[13] (10) việc áp bức người nghèo và lòng tham;[14] (11) chế độ nô lệ và việc buôn bán con người;[15] (12) thuật huyền bí, phù phép và bói toán;[16] (13) chế độ chuyên chế và những kẻ cầm quyền đứng trên luật pháp;[17] (14) sự thối nát trong Giáo hội;[18] (15) ly giáo và sự chia rẽ thân thể;[19] (16) sự bội đạo dưới áp lực;[20] và những vấn đề khác quá nhiều để có thể kể ra ở đây, là những điều đã ảnh hưởng đến Giáo hội và cản trở việc truyền đạt Phúc Âm.[21]

Các dự án đặc biệt của Đức Giám mục tiếp nối công cuộc này cho đến ngày nay. Mỗi dự án đảm nhận một vấn đề mà Đức Giám mục tin là đòi hỏi Giáo hội[22] phải đặc biệt quan tâm vào thời điểm này của lịch sử.[23] Một số tác phẩm, được sắp xếp và lưu trữ trong một dự án trên trang web này, chỉ được gửi đến một Hội Thánh hoặc các Hội Thánh trong Mười Vương Quốc mà thôi.[24] Những tác phẩm khác được gửi trực tiếp đến các viên chức, tập đoàn, định chế và/hoặc những người khác có liên quan đến vấn đề của dự án đặc biệt.[25] Một tác phẩm gửi đến bên thứ ba ở ngoài Giáo hội hoặc gửi đến chính các Hội Thánh có thể được tìm thấy trong mục Các dự án đặc biệt hoặc trong mục hay các mục tác phẩm dành cho những vương quốc liên quan trong Mười Vương Quốc.

Theo thông lệ của Đức Giám mục, mọi tác phẩm đều được đánh số theo thứ tự ngày soạn thảo.[26] Mọi tác phẩm đều có nguồn, và các thẩm quyền của nó được trích dẫn đầy đủ.[27]

Các dự án

"Luật pháp là vũ khí của vua"

Luật pháp bị biến thành vũ khí chống lại Giáo hội và các tín hữu như thế nào.

Kế hoạch thống trị thế giới của chủ nghĩa toàn cầu

Trật tự một thế giới duy nhất, và lời đáp của Giáo hội.

Chú thích

1

"...Hết cả quyền phép ở trên trời và dưới đất đã giao cho ta. Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp tem cho họ, và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà ta đã truyền cho các ngươi. Và nầy, ta thường ở cùng các ngươi luôn cho đến tận thế." Ma-thi-ơ 28:18–20 (Kinh Thánh 1934). "...Hãy đi khắp thế gian, giảng Tin Lành cho mọi người." Mác 16:15 (Kinh Thánh 1934). "...Có lời chép rằng Đấng Christ phải chịu đau đớn dường ấy, ngày thứ ba sẽ từ kẻ chết sống lại, và người ta sẽ nhân danh Ngài mà rao giảng cho dân các nước sự ăn năn để được tha tội, bắt đầu từ thành Giê-ru-sa-lem." Lu-ca 24:46–47 (Kinh Thánh 1934). "...Bình an cho các ngươi! Cha đã sai ta thể nào, ta cũng sai các ngươi thể ấy." Giăng 20:21 (Kinh Thánh 1934). "Nhưng khi Đức Thánh Linh giáng trên các ngươi, thì các ngươi sẽ nhận lấy quyền phép, và làm chứng về ta tại thành Giê-ru-sa-lem, cả xứ Giu-đê, xứ Sa-ma-ri, cho đến cùng trái đất." Công Vụ các Sứ đồ 1:8 (Kinh Thánh 1934). "Tin Lành nầy về nước Đức Chúa Trời sẽ được giảng ra khắp đất, để làm chứng cho muôn dân. Bấy giờ sự cuối cùng sẽ đến." Ma-thi-ơ 24:14 (Kinh Thánh 1934). "Về phần các môn đồ, thì đi ra giảng đạo khắp mọi nơi, Chúa cùng làm với môn đồ, và lấy các phép lạ cặp theo lời giảng mà làm cho v????" Mác 16:20 (Kinh Thánh 1934). "Lại nếu chẳng ai được sai đi, thì rao giảng thể nào? như có chép rằng: Những bàn chân kẻ rao truyền tin lành là tốt đẹp biết bao!" La-mã 10:15 (Kinh Thánh 1934).

Giáo hội sơ khai

"Các tông đồ đã rao giảng Phúc Âm cho chúng ta từ Chúa Giêsu Kitô; Chúa Giêsu Kitô [đã làm như vậy] từ Đức Chúa Trời. Vậy Đức Kitô được Đức Chúa Trời sai đi, và các tông đồ được Đức Kitô sai đi. Vậy cả hai sự bổ nhiệm ấy đã được thực hiện cách có trật tự, theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Vậy, sau khi đã nhận lệnh truyền, và được hoàn toàn xác tín nhờ sự sống lại của Chúa chúng ta là Chúa Giêsu Kitô, và được vững lập trong lời Đức Chúa Trời, với sự xác tín trọn vẹn của Chúa Thánh Thần, các ngài đã ra đi loan báo rằng nước Đức Chúa Trời đã đến gần." (dịch từ bản tiếng Anh của ANF 1) Clêmentê Rôma, *Thư thứ nhất gửi tín hữu Côrintô*, chương 42, trong *The Ante-Nicene Fathers*, Alexander Roberts và James Donaldson biên tập, tập 1 (Buffalo, NY: Christian Literature Publishing, 1885).

2

“Hãy mang lấy mọi khí giới của Đức Chúa Trời, để được đứng vững mà địch cùng mưu kế của ma quỉ. Vì chúng ta đánh trận, chẳng phải cùng thịt và huyết, bèn là cùng chủ quyền, cùng thế lực, cùng vua chúa của thế gian mờ tối nầy, cùng các thần dữ ở các miền trên trời vậy. Vậy nên, hãy lấy mọi khí giới của Đức Chúa Trời, hầu cho trong ngày khốn nạn, anh em có thể cự địch lại và khi thắng hơn mọi sự rồi, anh em được đứng vững vàng.” Ê-phê-sô 6:11–13 (Kinh Thánh 1934). “Vì chúng tôi dầu sống trong xác thịt, chớ chẳng tranh chiến theo xác thịt. Vả, những khí giới mà chúng tôi dùng để chiến tranh là không phải thuộc về xác thịt đâu, bèn là bởi quyền năng của Đức Chúa Trời, có sức mạnh để đạp đổ các đồn lũy: nhờ khí giới đó chúng tôi đánh đổ các lý luận, mọi sự cao tự nổi lên nghịch cùng sự hiểu biết Đức Chúa Trời, và bắt hết các ý tưởng làm tôi vâng phục Đấng Christ.” II Cô-rinh 10:3–5 (Kinh Thánh 1934). “Vì muôn vật đã được dựng nên trong Ngài, bất luận trên trời, dưới đất, vật thấy được, vật không thấy được, hoặc ngôi vua, hoặc quyền cai trị, hoặc chấp chánh, hoặc cầm quyền, đều là bởi Ngài và vì Ngài mà được dựng nên cả.” Cô-lô-se 1:16 (Kinh Thánh 1934). “Kìa, ta sai các ngươi đi khác nào như chiên vào giữa bầy muông sói. Vậy, hãy khôn khéo như rắn, đơn sơ như chim bò câu.” Ma-thi-ơ 10:16 (Kinh Thánh 1934). “Hãy vì đức tin mà đánh trận tốt lành...” I Ti-mô-thê 6:12 (Kinh Thánh 1934). “Hãy cùng ta chịu khổ như một người lính giỏi của Đức Chúa Jêsus Christ. Khi một người đi ra trận, thì chẳng còn lấy việc đời lụy mình, làm vậy đặng đẹp lòng kẻ chiêu mộ mình.” II Ti-mô-thê 2:3–4 (Kinh Thánh 1934). “Vả, khi chính mình thiên sứ trưởng Mi-chen chống với ma quỉ giành xác Môi-se, còn chẳng dám lấy lời nhiếc móc mà đoán phạt; người chỉ nói rằng: Cầu Chúa phạt ngươi!” Giu-đe 9 (Kinh Thánh 1934). “Tôi biết một người trong Đấng Christ, cách mười bốn năm trước, đã được đem lên đến từng trời thứ ba (hoặc trong thân thể người, hoặc ngoài thân thể người, tôi chẳng biết, có Đức Chúa Trời biết). Tôi biết người đó (hoặc trong thân thể người, hoặc ngoài thân thể người, tôi cũng chẳng biết, có Đức Chúa Trời biết) được đem lên đến chốn Ba-ra-đi, ở đó, nghe những lời không thể nói, mà không có phép cho người nào nói ra.” II Cô-rinh 12:2–4 (Kinh Thánh 1934). (Cho thấy rằng có nhiều chiều kích trong thế giới thần linh và trong các nơi trên trời.) “Vậy nên, e rằng tôi lên mình kiêu ngạo bởi sự cao trọng cả thể của những sự tỏ ra ấy chăng...” II Cô-rinh 12:7 (Kinh Thánh 1934). “Kìa, trời và các từng trời cao hơn trời, đất và mọi vật ở nơi đất đều thuộc về Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi.” Phục truyền luật lệ 10:14 (Kinh Thánh 1934). “Nhưng quả thật rằng Đức Chúa Trời ngự trên đất này chăng? Kìa, trời, dầu đến đỗi trời của các từng trời chẳng có thể chứa Ngài được thay, phương chi cái đền này tôi đã cất!” I Các Vua 8:27 (Kinh Thánh 1934). “Ôi! chỉ một mình Chúa là Đức Giê-hô-va có một không hai; Chúa đã dựng nên các từng trời, và trời của các từng trời, cùng toàn cơ binh của nó...” Nê-hê-mi 9:6 (Kinh Thánh 1934). “Hỡi trời của các từng trời, hỡi nước trên các từng trời, Hãy ngợi khen Ngài!” Thi thiên 148:4 (Kinh Thánh 1934). “Vả, những chữ “Ngài đã lên” có nghĩa gì, há chẳng phải là Ngài cũng đã xuống trong các miền thấp ở dưới đất sao? Đấng đã xuống tức là Đấng đã lên trên hết các từng trời, để làm cho đầy dẫy mọi sự.” Ê-phê-sô 4:9–10 (Kinh Thánh 1934). “Ngợi khen Đức Chúa Trời, Cha Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, Ngài đã xuống phước cho chúng ta trong Đấng Christ đủ mọi thứ phước thiêng liêng ở các nơi trên trời...” Ê-phê-sô 1:3 (Kinh Thánh 1934). “...mà Ngài đã tỏ ra trong Đấng Christ, khi khiến Đấng Christ từ kẻ chết sống lại và làm cho ngồi bên hữu mình tại các nơi trên trời, cao hơn hết mọi quyền, mọi phép, mọi thế lực, mọi quân chủ cùng mọi danh vang ra, không những trong đời nầy, mà cũng trong đời hầu đến nữa.” Ê-phê-sô 1:20–21 (Kinh Thánh 1934). “Ấy vậy, vì chúng ta có thầy tế lễ thượng phẩm lớn đã trải qua các từng trời, tức là Đức Chúa Jêsus, Con Đức Chúa Trời, thì hãy bền giữ đạo chúng ta đã nhận tin.” Hê-bơ-rơ 4:14 (Kinh Thánh 1934).

"Vậy, hãy cẩn thận thường xuyên nhóm họp với nhau để tạ ơn Đức Chúa Trời và tỏ ra lời ngợi khen Ngài. Vì khi anh em thường xuyên nhóm họp tại cùng một nơi, các quyền lực của Sa-tan bị hủy diệt..." (dịch từ bản tiếng Anh của ANF 1) Ignatiô thành Antiôkia, *Thư gửi tín hữu Êphêsô*, chương 13, trong *The Ante-Nicene Fathers*, Alexander Roberts và James Donaldson biên tập, tập 1 (Buffalo, NY: Christian Literature Publishing, 1885).

3

"Đức Giê-hô-va phán hỏi Sa-tan rằng: Ngươi ở đâu đến? Sa-tan thưa với Đức Giê-hô-va rằng: Tôi trải qua đây đó trên đất và dạo chơi tại nơi nó." Giốp 1:7 (Kinh Thánh 1934). "Sa-tan bèn lui ra khỏi trước mặt Đức Giê-hô-va, hành hại Giốp một bịnh ung độc, từ bàn chân cho đến chót đầu." Giốp 2:7 (Kinh Thánh 1934). "Sa-tan dấy lên muốn làm hại cho Y-sơ-ra-ên, bèn giục Đa-vít lấy số Y-sơ-ra-ên." I Sử ký 21:1 (Kinh Thánh 1934). "Đoạn, Đức Giê-hô-va cho ta xem thấy thầy tế lễ cả Giê-hô-sua đương đứng trước mặt thiên sứ Đức Giê-hô-va, và Sa-tan đứng bên hữu người đặng đối địch người." Xa-cha-ri 3:1 (Kinh Thánh 1934). "Tôi tớ của người Đức Chúa Trời chổi dậy sáng sớm đi ra, thấy một đạo binh cùng ngựa và xe đang vây thành. Người nói với Ê-li-sê rằng: Hỡi ôi! chúa, chúng ta sẽ làm sao? Ê-li-sê đáp rằng: Chớ sợ, những người ở với chúng ta đông hơn những người ở với chúng nó. Đoạn, Ê-li-sê cầu nguyện mà rằng: Đức Giê-hô-va ôi, xin mở mắt kẻ tôi tớ tôi, để nó thấy được. Đức Giê-hô-va mở mắt người ra, thì người thấy núi đầy những ngựa và xe bằng lửa ở chung quanh Ê-li-sê." II Các Vua 6:15–17 (Kinh Thánh 1934). "Bấy giờ, vua Nê-bu-cát-nết-sa cả giận, biến sắc mặt nghịch cùng Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-Nê-gô; và cất tiếng truyền đốt lò lửa nóng gấp bảy lần hơn lúc bình thường đã đốt. Vua sai mấy người mạnh bạo kia trong đạo binh mình trói Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-Nê-gô, mà quăng vào lò lửa hực. Tức thì các người ấy bị trói luôn với quần trong, áo dài, áo ngắn và các áo xống khác, rồi người ta quăng họ vào giữa lò lửa hực. Nhân vì mạng vua truyền kíp lắm, mà lò lửa thì đốt nóng lạ thường, nên những người quăng Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-Nê-gô bị ngọn lửa cháy chết. Còn ba người, Sa-đơ-rắc, Mê-sác, A-bết-Nê-gô, vẫn bị trói mà rơi vào giữa lò lửa hực. Bấy giờ, vua Nê-bu-cát-nết-sa lấy làm lạ, vội vàng đứng dậy, cất tiếng nói cùng các nghị viên rằng: Những kẻ bị ta trói mà quăng vào giữa lửa có phải là ba người không? Họ tâu cùng vua rằng: Tâu vua, phải. Vua lại nói, Nầy, ta thấy bốn người không có bị trói, bước đi giữa lửa mà chẳng bị thương; và hình dong của người thứ tư giống như một con trai của các thần." Đa-ni-ên 3:19–25 (Kinh Thánh 1934). "Bấy giờ vua truyền điệu Đa-ni-ên đến, và phải ném người vào hang sư tử. Vua cất tiếng nói cùng Đa-ni-ên rằng: Đức Chúa Trời ngươi là Đấng ngươi hằng hầu việc, sẽ giải cứu ngươi. Người ta bèn đem đến một hòn đá chận nơi cửa hang, và vua đóng ấn mình cùng ấn các đại thần nữa, hầu cho không có điều gì thay đổi được về Đa-ni-ên. Sau đó, vua trở về cung mình, và suốt đêm kiêng ăn, cũng không đem bạn nhạc đến trước mặt mình, và vua không ngủ được. Đoạn, vua dậy sớm, khi hừng sáng, vội vàng đi đến hang sư tử. Khi vua đến gần hang, lấy giọng rầu rĩ mà kêu Đa-ni-ên; vua cất tiếng nói cùng Đa-ni-ên rằng: Hỡi Đa-ni-ên, tôi tớ Đức Chúa Trời hằng sống! Đức Chúa Trời ngươi mà ngươi hằng hầu việc có thể giải cứu ngươi khỏi sư tử được chăng? Bấy giờ Đa-ni-ên tâu cùng vua rằng: Hỡi vua, chúc vua sống đời đời! Đức Chúa Trời tôi đã sai thiên sứ Ngài, và bịt miệng các sư tử, nên chúng nó không làm hại chi đến tôi, bởi tôi đã được nhận là vô tội trước mặt Ngài. Hỡi vua, đối với vua cũng vậy, tôi chẳng từng làm hại gì." Đa-ni-ên 6:16–22 (Kinh Thánh 1934). "Đoạn, người bảo ta rằng: Hỡi Đa-ni-ên, đừng sợ; vì kể từ ngày đầu mà ngươi đã chuyên lòng hiểu, hạ mình ngươi xuống trước mặt Đức Chúa Trời ngươi, thì những lời ngươi đã được nghe, và vì cớ những lời ngươi mà ta đã đến. Song vua nước Phe-rơ-sơ đã ngăn trở ta trong hai mươi mốt ngày;

nhưng, nầy Mi-ca-ên là một trong các quan trưởng đầu nhất, đã đến mà giúp đỡ ta, và ta ở lại đó với các vua Phe-rơ-sơ." Đa-ni-ên 10:12–13 (Kinh Thánh 1934). "Vả, quỉ Sa-tan ám vào Giu-đa, gọi là Ốch-ca-ri-ốt, là người trong số mười hai sứ đồ..." Lu-ca 22:3 (Kinh Thánh 1934). "Một ngày kia, chúng ta đi cầu nguyện, gặp một đứa đầy tớ gái bị quỉ Phi-tôn ám vào, hay bói khoa, làm lợi lớn cho chủ nó. Nó theo Phao-lô và chúng ta, mà kêu la rằng: Những người đó là đầy tớ của Đức Chúa Trời Rất Cao, rao truyền cho các ngươi đạo cứu rỗi. Trong nhiều ngày nó cứ làm vậy, nhưng Phao-lô lấy làm cực lòng, xây lại nói cùng quỉ rằng: Ta nhân danh Đức Chúa Jêsus Christ mà truyền mầy ra khỏi người đàn bà nầy. Chính giờ đó, quỉ liền ra khỏi. Song le các chủ nàng thấy mình chẳng còn trông được lợi lộc nữa, bèn bắt Phao-lô và Si-la, kéo đến nơi công sở, trước mặt các quan, rồi điệu đến các thượng quan, mà thưa rằng: Những người nầy làm rối loạn thành ta; ấy là người Giu-đa, dạy dỗ các thói tục mà chúng ta chẳng nên nhận lấy, hoặc vâng theo, vì chúng ta là người Rô-ma. Đoàn dân cũng nổi lên nghịch cùng hai người, và khi các thượng quan khiến xé áo hai người ra rồi, bèn truyền đánh đòn." Công Vụ các Sứ đồ 16:16–22 (Kinh Thánh 1934). "Hãy tiết độ và tỉnh thức: kẻ thù nghịch anh em là ma quỉ, như sư tử rống, đi rình mò chung quanh anh em, tìm kiếm người nào nó có thể nuốt được." I Phia-rơ 5:8 (Kinh Thánh 1934). "Bấy giờ có một cuộc chiến đấu trên trời: Mi-chen và các sứ người tranh chiến cùng con rồng, rồng cũng cùng các sứ mình tranh chiến lại; song chúng nó không thắng, và chẳng còn thấy nơi chúng nó ở trên trời nữa. Con rồng lớn đó bị quăng xuống, tức là con rắn xưa, gọi là ma quỉ và Sa-tan, dỗ dành cả thiên hạ; nó đã bị quăng xuống đất, các sứ nó cũng bị quăng xuống với nó. Tôi lại nghe trên trời có tiếng lớn rằng: Bây giờ sự cứu rỗi, quyền năng, và nước Đức Chúa Trời chúng ta đã đến cùng quyền phép của Đấng Christ Ngài nữa; vì kẻ kiện cáo anh em chúng ta, kẻ ngày đêm kiện cáo chúng ta trước mặt Đức Chúa Trời, nay đã bị quăng xuống rồi. Chúng đã thắng nó bởi huyết Chiên Con và bởi lời làm chứng của mình; chúng chẳng tiếc sự sống mình cho đến chết. Bởi vậy, hỡi các từng trời và các đấng ở đó, hãy vui mừng đi! Khốn nạn cho đất và biển! vì ma quỉ biết thì giờ mình còn chẳng bao nhiêu, nên giận hoảng mà đến cùng các ngươi." Khải thị 12:7–12 (Kinh Thánh 1934). "Con rồng giận người đàn bà bèn đi tranh chiến cùng con cái khác của người, là những kẻ vẫn giữ các điều răn của Đức Chúa Trời và lời chứng của Đức Chúa Jêsus. (12-18) Con rồng đứng trên bãi cát của biển." Khải thị 12:17 (Kinh Thánh 1934). "Nó lại được phép giao chiến cùng các thánh đồ và được thắng. Nó cũng được quyền trị mọi chi phái, mọi dân tộc, mọi tiếng và mọi nước." Khải thị 13:7 (Kinh Thánh 1934).

4

"Ngôi kẻ ác nhờ luật pháp toan sự thiệt hại, Há sẽ giao thông với Chúa sao? Chúng nó hiệp nhau lại nghịch linh hồn người công bình, Và định tội cho huyết vô tội." Thi thiên 94:20–21 (Kinh Thánh 1934). "Khốn thay cho những kẻ lập luật không công bình, cho những kẻ chép lời trái lẽ, cất mất sự công bình khỏi kẻ nghèo, cướp lẽ phải của kẻ khốn khó trong dân ta, lấy kẻ góa bụa làm miếng mồi, kẻ mồ côi làm của cướp!" Ê-sai 10:1–2 (Kinh Thánh 1934). "Pha-ra-ôn bèn truyền lịnh cho cả dân mình rằng: Phàm con trai của dân Hê-bơ-rơ mới sanh, hãy liệng xuống sông; còn con gái, thì để cho sống." Xuất Ai-cập 1:22 (Kinh Thánh 1934). "Ha-man tâu với vua A-suê-ru rằng: Có một dân tộc tản mản, tải rác ra giữa các dân tộc trong những tỉnh của nước vua: luật pháp của chúng nó khác hơn luật pháp của các dân khác; lại chúng nó cũng không tuân theo luật pháp của vua; dung chúng nó chẳng tiện cho vua. Nếu điều đó vừa ý vua, khá giáng chiếu chỉ truyền tuyệt diệt chúng nó đi; rồi tôi sẽ cân mười ngàn ta-lâng bạc phó vào tay những quan đốc tư để đem vào kho vua." Ê-xơ-tê 3:8–9 (Kinh Thánh 1934). "Rồi cho gởi các thơ bởi lính trạm cho các tỉnh của vua, đặng dạy biểu rằng nhằm ngày mười ba tháng mười hai, tức là tháng A-đa, phải trừ diệt, giết chết và làm cho hư mất hết thảy dân Giu-đa trong một ngày đó, vô luận

người già kẻ trẻ, con nhỏ hay là đàn bà, và cướp giựt tài sản của chúng nó." Ê-xơ-tê 3:13 (Kinh Thánh 1934). "Bấy giờ sứ giả rao lớn tiếng lên rằng: Các dân, các nước, các thứ tiếng, đây nầy, lịnh truyền cho các ngươi. Khi nào các ngươi nghe tiếng còi, kèn, đàn cầm, đàn sắt, quyển, sáo và các thứ nhạc khí, thì khá sấp mình xuống để thờ lạy tượng vàng mà vua Nê-bu-cát-nết-sa đã dựng. Kẻ nào không sấp mình xuống và không thờ lạy, tức thì sẽ phải quăng vào giữa lò lửa hực." Đa-ni-ên 3:4–6 (Kinh Thánh 1934). "Các quan thượng thơ và trấn thủ bèn tìm cớ kiện Đa-ni-ên về việc nước; nhưng họ không thể tìm được một cớ nào, hay một sự xấu nào của người, bởi người là trung thành, trong người chẳng có điều lỗi và cũng chẳng có sự xấu. Vậy những người đó nói rằng: Chúng ta không tìm được một cớ nào mà cáo Đa-ni-ên nầy, nếu chúng ta chẳng tìm trong sự thuộc về luật pháp Đức Chúa Trời nó. Các quan thượng thơ và trấn thủ đó bèn vào chầu vua và tâu rằng: Hỡi vua Đa-ri-út, chúc vua sống đời đời! Hết thảy các quan thượng thơ trong nước, các quan lãnh binh, các quan trấn thủ, các nghị viên và các đại thần đều đồng tình xin vua ra chỉ dụ, lập một cấm lịnh nghiêm nhặt trong ba mươi ngày, hễ ai cầu xin thần nào hay một người nào ngoài vua, thì, hỡi vua, kẻ ấy sẽ phải quăng vào hang sư tử." Đa-ni-ên 6:4–7 (Kinh Thánh 1934). "Dân Giu-đa lại nói rằng: Chúng tôi có luật, chiếu luật đó hắn phải chết; vì hắn tự xưng là Con Đức Chúa Trời." Giăng 19:7 (Kinh Thánh 1934). "Dầu vậy, hầu cho việc khỏi đồn ra trong dân nữa, chúng ta nên lấy lời ngăm dọa, cấm họ, từ rày về sau, chớ lấy danh đó dạy dỗ không cứ là ai. Họ bèn đòi hai người vào, rồi cấm tiệt, chẳng cho nhân danh Đức Chúa Jêsus mà nói hay là dạy." Công Vụ các Sứ đồ 4:17–18 (Kinh Thánh 1934). "Tìm không được, bèn kéo Gia-sôn và mấy người anh em đến trước mặt các quan án trong thành, mà la lên rằng: Kìa những tên nầy đã gây thiên hạ nên loạn lạc, nay có đây, và Gia-sôn đã chứa chúng! Chúng nó hết thảy đều là đồ nghịch mạng Sê-sa, vì nói rằng có một vua khác, là Jêsus." Công Vụ các Sứ đồ 17:6–7 (Kinh Thánh 1934). "Vì, điều chưa từng xảy ra trước đây, dòng dõi những người đạo đức nay đang chịu bắt bớ, bị xua đuổi khắp xứ A-si-a bởi những sắc lệnh mới. Vì những kẻ tố giác vô liêm sỉ và những kẻ tham của cải người khác, lợi dụng các sắc lệnh ấy, công khai cướp bóc đêm ngày, tước đoạt tài sản của những người không phạm lỗi gì." (dịch từ bản tiếng Anh của NPNF2 1) Mêlitô thành Sardes, được trích trong Eusêbiô, *Lịch sử Giáo hội* 4.26.5, bản dịch của Arthur Cushman McGiffert, trong *Nicene and Post-Nicene Fathers*, loạt thứ hai, tập 1, Philip Schaff và Henry Wace biên tập (New York: Christian Literature Publishing, 1890). "Phán quyết này dựa trên căn cứ nào? Tại sao các ông đã trừng phạt người này, không phải như một kẻ ngoại tình, cũng không phải kẻ gian dâm, kẻ giết người, kẻ trộm, kẻ cướp, cũng không bị kết án về bất cứ tội ác nào, nhưng chỉ vì người ấy đã xưng nhận rằng mình được gọi bằng danh xưng Kitô hữu?" (dịch từ bản tiếng Anh của ANF 1) Justinô Tử đạo, *Hộ giáo thư thứ hai*, chương 2, trong *The Ante-Nicene Fathers*, Alexander Roberts và James Donaldson biên tập, tập 1 (Buffalo, NY: Christian Literature Publishing, 1885). "Nó cấm tìm kiếm họ như những người vô tội, và truyền phải trừng phạt họ như những kẻ có tội." (dịch từ bản tiếng Anh của ANF 3) Tertullianô, *Hộ giáo thư*, chương 2, bản dịch của S. Thelwall, trong *The Ante-Nicene Fathers*, Alexander Roberts và James Donaldson biên tập, tập 3 (Buffalo, NY: Christian Literature Publishing, 1885).

5

Các trích dẫn sau đây minh họa khi nào luật pháp được dùng cho một mục đích công chính để bảo vệ sự sống vô tội, chống lại việc trộm cắp tài sản và những hành vi vô luật pháp khác làm hại người khác hoặc gây bất ổn và bất an trong đời sống của công dân. Điều này phải được phân biệt với trường hợp luật pháp được dùng làm vũ khí chống lại dân chúng để vỗ béo giai cấp cầm quyền trên lưng công dân, để áp bức và cướp đoạt những quyền mà Đức Chúa Trời ban cho công dân, và để dẫn đến sự nô lệ hóa hoàn toàn công dân vì lợi ích của một thiểu số gọi

chúa của thế gian này là chủ ("...cho những kẻ chẳng tin mà chúa đời nầy đã làm mù lòng họ..." II Cô-rinh 4:4 (Kinh Thánh 1934)). "Vả, các quan quyền không phải để cho người làm lành sợ, mà để cho người làm dữ sợ. Ngươi muốn không sợ quyền phép chăng? Hãy làm điều lành, sẽ được khen thưởng; vì quan quyền là chức việc của Đức Chúa Trời để làm ích cho ngươi. Song nếu ngươi làm ác, thì hãy sợ, vì người cầm gươm chẳng phải là vô cớ; người là chức việc của Đức Chúa Trời để làm ra sự công bình và phạt kẻ làm dữ." La-mã 13:3–4 (Kinh Thánh 1934). "Vì cớ Chúa, hãy phục theo mọi phép tắc loài người lập lên, hoặc vua, như đấng rất cao, hoặc các quan, như người vua sai ra để phạt kẻ làm dữ và khen người làm lành." I Phia-rơ 2:13–14 (Kinh Thánh 1934). "Vậy, trước hết mọi sự ta dặn rằng, phải khẩn nguyện, cầu xin, kêu van, tạ ơn cho mọi người, cho các vua, cho hết thảy các bậc cầm quyền, để chúng ta được lấy điều nhân đức và thành thật mà ở đời cho bình tịnh yên ổn." I Ti-mô-thê 2:1–2 (Kinh Thánh 1934). "Ngươi phải tùy từng chi phái mình lập những quan án trong các thành mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi ban cho ngươi; những quan án ấy sẽ xử đoán dân sự cách công bình. Ngươi chớ làm dịch sự chánh trực, chớ thiên vị ai, cũng chẳng nên nhận của hối lộ; vì của hối lộ làm cho mù mắt kẻ khôn ngoan, và làm rối lời của người công bình. Ngươi phải theo sự công bình cách trọn vẹn, để ngươi được sống và nhận lấy xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi ban cho ngươi." Phục truyền luật lệ 16:18–20 (Kinh Thánh 1934).

Giáo hội sơ khai

"Vậy quyền cai trị trần thế đã được Đức Chúa Trời đặt ra vì lợi ích của các dân tộc, chứ không phải bởi ma quỷ, là kẻ chẳng bao giờ yên nghỉ, phải, là kẻ không muốn thấy ngay cả các dân tộc sống một cách yên ổn, hầu cho, nhờ sợ quyền cai trị của loài người, người ta không ăn thịt lẫn nhau như loài cá; nhưng nhờ việc thiết lập luật pháp, họ có thể kìm hãm sự gian ác thái quá giữa các dân tộc." (dịch từ bản tiếng Anh của ANF 1) Irênê thành Lyon, *Chống lạc giáo* 5.24.2, bản dịch của Alexander Roberts và William Rambaut, trong *The Ante-Nicene Fathers*, Alexander Roberts và James Donaldson biên tập, tập 1 (Buffalo, NY: Christian Literature Publishing, 1885). "Vì lòng can đảm, là điều trong chiến tranh gìn giữ quê hương khỏi quân man rợ, hoặc ở nhà thì bênh vực kẻ yếu đuối, hoặc bảo vệ bạn hữu khỏi bọn cướp, thì đầy dẫy công lý..." (dịch từ bản tiếng Anh của NPNF2 10) Ambrôsiô thành Milan, *Về các bổn phận của hàng giáo sĩ* 1.27.129, bản dịch của H. de Romestin, trong *Nicene and Post-Nicene Fathers*, loạt thứ hai, tập 10, Philip Schaff và Henry Wace biên tập (New York: Christian Literature Publishing, 1896).

6

"Hãy coi chừng tiên tri giả, là những kẻ mang lốt chiên đến cùng các ngươi, song bề trong thật là muông sói hay cắn xé." Ma-thi-ơ 7:15 (Kinh Thánh 1934). "Nhiều tiên tri giả sẽ nổi lên và dỗ dành lắm kẻ." Ma-thi-ơ 24:11 (Kinh Thánh 1934). "Vì nhiều christ giả và tiên tri giả sẽ dấy lên, làm những dấu lớn, phép lạ, nếu có thể được thì họ cũng đến dỗ dành chính những người được chọn." Ma-thi-ơ 24:24 (Kinh Thánh 1934). "Tôi lấy làm lạ cho anh em đã vội bỏ Đấng gọi anh em bởi ơn Đức Chúa Jêsus Christ, đặng theo tin lành khác. Thật chẳng phải có tin lành khác, nhưng có mấy kẻ làm rối trí anh em, và muốn đánh đổ Tin Lành của Đấng Christ. Nhưng nếu có ai, hoặc chính chúng tôi, hoặc thiên sứ trên trời, truyền cho anh em một tin lành nào khác với Tin Lành chúng tôi đã truyền cho anh em, thì người ấy đáng bị a-na-them!" Ga-la-ti 1:6–8 (Kinh Thánh 1934). "Vì nếu có người đến giảng cho anh em một Jêsus khác với Jêsus chúng tôi đã giảng, hoặc anh em nhận một Thánh Linh khác với Thánh Linh anh em đã nhận, hoặc được một Tin Lành khác với Tin Lành anh em đã được, thì anh em chắc dung chịu!" II Cô-rinh 11:4 (Kinh Thánh 1934). "Vì mấy người như vậy là sứ đồ giả, là kẻ làm công lừa dối, mạo chức

sứ đồ của Đấng Christ. Nào có lạ gì, chính quỉ Sa-tan mạo làm thiên sứ sáng láng. Vậy thì những kẻ giúp việc nó mạo làm kẻ giúp việc công bình cũng chẳng lại gì; nhưng sự cuối cùng họ sẽ y theo việc làm." II Cô-rinh 11:13–15 (Kinh Thánh 1934). "Còn tôi biết rằng sau khi tôi đi, sẽ có muông sói dữ tợn xen vào trong vòng anh em, chẳng tiếc bầy đâu; lại giữa anh em cũng sẽ có những người nói lời hung ác dấy lên, ráng sức dỗ môn đồ theo họ." Công Vụ các Sứ đồ 20:29–30 (Kinh Thánh 1934). "Dầu vậy, trong dân chúng cũng đã có tiên tri giả, và cũng sẽ có giáo sư giả trong anh em; họ sẽ truyền những đạo dối làm hại, chối Chúa đã chuộc mình, tự mình chuốc lấy sự hủy phá thình lình." II Phia-rơ 2:1 (Kinh Thánh 1934). "Hỡi kẻ rất yêu dấu, chớ tin cậy mọi thần, nhưng hãy thử cho biết các thần có phải đến bởi Đức Chúa Trời chăng; vì có nhiều tiên tri giả đã hiện ra trong thiên hạ." I Giăng 4:1 (Kinh Thánh 1934). "Vì sẽ có một thời kia, người ta không chịu nghe đạo lành; nhưng vì họ ham nghe những lời êm tai, theo tư dục mà nhóm họp các giáo sư xung quanh mình, bịt tai không nghe lẽ thật, mà xây hướng về chuyện huyễn." II Ti-mô-thê 4:3–4 (Kinh Thánh 1934). "Ta biết công việc ngươi, sự khó nhọc ngươi, sự nhịn nhục ngươi; ta biết ngươi không thể dung được những kẻ ác, lại biết ngươi đã thử những kẻ tự xưng là sứ đồ mà không phải là sứ đồ, ngươi đã rõ rằng chúng nó giả dối." Khải thị 2:2 (Kinh Thánh 1934).

Giáo hội sơ khai

"Nhưng không phải ai nói trong Thần Khí cũng là tiên tri; mà chỉ khi người ấy giữ các đường lối của Chúa. Vậy, nhờ các đường lối của họ mà tiên tri giả và tiên tri sẽ được nhận biết." (dịch từ bản tiếng Anh của ANF 7) *Didache*, chương 11, trong *The Ante-Nicene Fathers*, Alexander Roberts và James Donaldson biên tập, tập 7 (Buffalo, NY: Christian Literature Publishing, 1886).

7

"Vả, Đức Thánh Linh phán tỏ tường rằng, trong đời sau rốt, có mấy kẻ sẽ bội đạo mà theo các thần lừa dối, và đạo lý của quỉ dữ, bị lầm lạc bởi sự giả hình của giáo sư dối, là kẻ có lương tâm đã lì..." I Ti-mô-thê 4:1–2 (Kinh Thánh 1934). "Sau khi mình đã khuyên bảo kẻ theo tà giáo một hai lần rồi, thì hãy lánh họ, vì biết rằng người như thế đã bội nghịch mà cứ phạm tội, thì tự đoán phạt lấy mình." Tít 3:10–11 (Kinh Thánh 1934). "Hỡi anh em, tôi khuyên anh em coi chừng những kẻ gây nên bè đảng và làm gương xấu, nghịch cùng sự dạy dỗ mà anh em đã nhận. Phải tránh xa họ đi. Vì những kẻ đó chẳng hầu việc Đấng Christ, Chúa chúng ta, song hầu việc cái bụng họ, và lấy những lời ngọt ngào dua nịnh dỗ dành lòng kẻ thật thà." La-mã 16:17–18 (Kinh Thánh 1934). "Hỡi kẻ rất yêu dấu, vì tôi đã ân cần viết cho anh em về sự cứu rỗi chung của chúng ta, tôi tưởng phải làm điều đó, để khuyên anh em vì đạo mà tranh chiến, là đạo đã truyền cho các thánh một lần đủ rồi." Giu-đe 3 (Kinh Thánh 1934). "Ấy vậy, ta phán cùng các ngươi, các tội lỗi và lời phạm thượng của người ta đều sẽ được tha; song lời phạm thượng đến Đức Thánh Linh thì sẽ chẳng được tha đâu." Ma-thi-ơ 12:31 (Kinh Thánh 1934). "Nó được ban cho cái miệng nói những lời kiêu ngạo phạm thượng; và nó lại được quyền làm việc trong bốn mươi hai tháng. Vậy, nó mở miệng ra nói những lời phạm đến Đức Chúa Trời, phạm đến danh Ngài, đền tạm Ngài cùng những kẻ ở trên trời." Khải thị 13:5–6 (Kinh Thánh 1934). "Vậy tôi, nhưng chẳng phải tôi, mà là tình yêu của Chúa Giêsu Kitô, nài xin anh em chỉ dùng thức ăn của Kitô hữu, và kiêng cữ thứ cỏ thuộc loại khác; tôi muốn nói đến lạc giáo. Vì những kẻ [theo đuổi điều này] trộn lẫn Chúa Giêsu Kitô với chất độc của chính họ, nói những điều không đáng tin, giống như những kẻ cho uống một thứ thuốc chết người pha trong rượu ngọt, mà kẻ không biết thì uống cách thèm khát, với một khoái lạc tai hại dẫn đến cái chết của chính mình." (dịch từ bản

tiếng Anh của ANF 1) Ignatiô thành Antiôkia, *Thư gửi tín hữu Tralles*, chương 6, trong *The Ante-Nicene Fathers*, Alexander Roberts và James Donaldson biên tập, tập 1 (Buffalo, NY: Christian Literature Publishing, 1885).

Giáo hội sơ khai

"Thật vậy, sự sai lầm không bao giờ được phô bày trong sự xấu xí trần trụi của nó, kẻo khi bị phơi bày như thế, nó sẽ lập tức bị phát hiện." (dịch từ bản tiếng Anh của ANF 1) Irênê thành Lyon, *Chống lạc giáo* 1, lời tựa, đoạn 2, bản dịch của Alexander Roberts và William Rambaut, trong *The Ante-Nicene Fathers*, Alexander Roberts và James Donaldson biên tập, tập 1 (Buffalo, NY: Christian Literature Publishing, 1885).

8

"Phước cho những kẻ chịu bắt bớ vì sự công bình, vì nước thiên đàng là của những kẻ ấy! Khi nào vì cớ ta mà người ta mắng nhiếc, bắt bớ, và lấy mọi điều dữ nói vu cho các ngươi, thì các ngươi sẽ được phước. Hãy vui vẻ, và nức lòng mừng rỡ, vì phần thưởng các ngươi ở trên trời sẽ lớn lắm; bởi vì người ta cũng từng bắt bớ các đấng tiên tri trước các ngươi như vậy." Ma-thi-ơ 5:10–12 (Kinh Thánh 1934). "Các ngươi lại sẽ bị thiên hạ ghen ghét vì danh ta; song ai bền lòng cho đến cuối cùng, thì sẽ được rỗi." Ma-thi-ơ 10:22 (Kinh Thánh 1934). "Hãy nhớ lời ta đã nói cùng các ngươi: Đầy tớ chẳng lớn hơn chủ mình. Nếu họ đã bắt bớ ta, ắt cũng bắt bớ các ngươi; bằng họ đã giữ lời ta, ắt cũng giữ lời các ngươi." Giăng 15:20 (Kinh Thánh 1934). "Họ sẽ đuổi các ngươi ra khỏi nhà hội; vả lại, giờ đến, khi ai giết các ngươi, tưởng rằng thế là hầu việc Đức Chúa Trời." Giăng 16:2 (Kinh Thánh 1934). "Chúng đang ném đá, thì Ê-tiên cầu nguyện rằng: Lạy Đức Chúa Jêsus, xin tiếp lấy linh hồn tôi. Đoạn, người quì xuống, kêu lớn tiếng rằng: Lạy Chúa, xin đừng đổ tội nầy cho họ! Người vừa nói lời đó rồi, thì ngủ." Công Vụ các Sứ đồ 7:59–60 (Kinh Thánh 1934). "Đang thuở đó, vua Hê-rốt hà hiếp một vài người trong Hội thánh. Vua dùng gươm giết Gia-cơ là anh của Giăng..." Công Vụ các Sứ đồ 12:1–2 (Kinh Thánh 1934). "Có kẻ khác chịu nhạo cười, roi vọt, lại cũng chịu xiềng xích lao tù nữa. Họ đã bị ném đá, tra tấn, cưa xẻ; bị giết bằng lưỡi gươm; lưu lạc rày đây mai đó, mặc những da chiên da dê, bị thiếu thốn mọi đường, bị hà hiếp, ngược đãi..." Hê-bơ-rơ 11:36–37 (Kinh Thánh 1934). "Vả lại, hết thảy mọi người muốn sống cách nhân đức trong Đức Chúa Jêsus Christ, thì sẽ bị bắt bớ." II Ti-mô-thê 3:12 (Kinh Thánh 1934). "Ngươi chớ ngại điều mình sẽ chịu khổ. Nầy, ma quỉ sẽ quăng nhiều kẻ trong các ngươi vào ngục, hầu cho các ngươi bị thử thách; các ngươi sẽ bị hoạn nạn trong mười ngày. Khá giữ trung tín cho đến chết, rồi ta sẽ ban cho ngươi mũ triều thiên của sự sống." Khải thị 2:10 (Kinh Thánh 1934). "Khi Chiên Con mở ấn thứ năm, tôi thấy dưới bàn thờ có những linh hồn của kẻ đã chịu giết vì đạo Đức Chúa Trời và vì lời chứng họ đã làm." Khải thị 6:9 (Kinh Thánh 1934). "Chúng đã thắng nó bởi huyết Chiên Con và bởi lời làm chứng của mình; chúng chẳng tiếc sự sống mình cho đến chết." Khải thị 12:11 (Kinh Thánh 1934). "...Đem các Kitô hữu cho sư tử!" (dịch từ bản tiếng Anh của ANF 3) Tertullianô, *Hộ giáo thư*, chương 40, bản dịch của S. Thelwall, trong *The Ante-Nicene Fathers*, Alexander Roberts và James Donaldson biên tập, tập 3 (Buffalo, NY: Christian Literature Publishing, 1885). "Các ông càng gặt chúng tôi xuống thường xuyên bao nhiêu, chúng tôi càng thêm đông bấy nhiêu; máu của các Kitô hữu là hạt giống." (dịch từ bản tiếng Anh của ANF 3) Tertullianô, *Hộ giáo thư*, chương 50, bản dịch của S. Thelwall, trong *The Ante-Nicene Fathers*, Alexander Roberts và James Donaldson biên tập, tập 3 (Buffalo, NY: Christian Literature Publishing, 1885).

9

"Vả, trong các loài thú đồng mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã làm nên, có con rắn là giống quỉ quyệt hơn hết. Rắn nói cùng người nữ rằng: Mà chi! Đức Chúa Trời há có phán dặn các ngươi không được phép ăn trái các cây trong vườn sao?" Sáng thế 3:1 (Kinh Thánh 1934). "Nhưng tôi ngại rằng như xưa Ê-va bị cám dỗ bởi mưu chước con rắn kia, thì ý tưởng anh em cũng hư đi, mà dời đổi lòng thật thà tinh sạch đối với Đấng Christ chăng." II Cô-rinh 11:3 (Kinh Thánh 1934). "Nào có lạ gì, chính quỉ Sa-tan mạo làm thiên sứ sáng láng." II Cô-rinh 11:14 (Kinh Thánh 1934). "Sáng mai dân chúng bèn thức dậy sớm, dâng các của lễ thiêu và lễ thù ân; ngồi mà ăn uống, đoạn đứng dậy mà vui chơi." Xuất Ai-cập 32:6 (Kinh Thánh 1934). "Cũng đừng thờ hình tượng nữa, như mấy người trong họ, theo lời chép rằng: Dân sự ngồi mà ăn uống, rồi đứng dậy mà chơi giỡn." I Cô-rinh 10:7 (Kinh Thánh 1934). "Dân Y-sơ-ra-ên ở tại Si-tim, khởi thông dâm cùng những con gái Mô-áp. Con gái mời dân sự ăn sinh lễ cúng các thần mình; dân sự ăn và quì lạy trước các thần chúng nó." Dân số 25:1–2 (Kinh Thánh 1934). "Nhưng ta có điều quở trách ngươi; vì tại đó, ngươi có kẻ theo đạo Ba-la-am, người ấy dạy Ba-lác đặt hòn đá ngăn trở trước mặt con cái Y-sơ-ra-ên, đặng dỗ chúng nó ăn thịt cúng thần tượng và rủ ren làm điều dâm loạn." Khải thị 2:14 (Kinh Thánh 1934). "Vừa đến ngày ăn mừng sanh nhựt vua Hê-rốt, con gái của Hê-rô-đia nhảy múa ở giữa người dự đám, vua lấy làm thích lắm, đến nỗi lấy lời thề mà hứa cho con gái ấy điều chi nàng muốn xin. Vậy, nàng bị mẹ xui giục, bèn tâu rằng: Xin lấy cái đầu Giăng Báp-tít để trên mâm mà cho tôi đây. Vua lấy làm buồn rầu; song vì đã thề lỡ rồi và có những người dự yến ở đó, nên truyền cho nàng như lời. Vua bèn sai người chém Giăng trong ngục..." Ma-thi-ơ 14:6–10 (Kinh Thánh 1934). "...đã được lập ra hoàn toàn vì ma quỷ..." (dịch từ bản tiếng Anh của ANF 3) Tertullianô, *Các buổi trình diễn, hay De Spectaculis*, chương 24, bản dịch của S. Thelwall, trong *The Ante-Nicene Fathers*, Alexander Roberts và James Donaldson biên tập, tập 3 (Buffalo, NY: Christian Literature Publishing, 1885). "Lúc ban đầu, nhà hát đúng ra là một đền thờ của thần Vệ Nữ..." "Hai tà linh này đã thề liên kết với nhau, làm kẻ bảo trợ cho sự say sưa và dâm dục." (dịch từ bản tiếng Anh của ANF 3) Tertullianô, *De Spectaculis*, chương 10, bản dịch của S. Thelwall, trong *The Ante-Nicene Fathers*, Alexander Roberts và James Donaldson biên tập, tập 3 (Buffalo, NY: Christian Literature Publishing, 1885). "...chốn cư ngụ riêng của sự vô liêm sỉ..." nơi "chẳng điều gì được trọng vọng ngoài những điều mà ở nơi khác bị coi là ô nhục." (dịch từ bản tiếng Anh của ANF 3) Tertullianô, *De Spectaculis*, chương 17, bản dịch của S. Thelwall, trong *The Ante-Nicene Fathers*, Alexander Roberts và James Donaldson biên tập, tập 3 (Buffalo, NY: Christian Literature Publishing, 1885). "Các vở kịch trên sân khấu cũng lôi cuốn tôi, đầy những hình ảnh về các nỗi khốn khổ của tôi và đầy chất đốt cho ngọn lửa của tôi. Tại sao con người lại thích bị làm cho buồn khi xem những cảnh bi thương và thảm kịch, là những điều mà chính mình hẳn chẳng bao giờ muốn chịu?" (dịch từ bản tiếng Anh của NPNF1 1) Augustinô, *Tự thuật* 3.2.2, bản dịch của J. G. Pilkington, trong *Nicene and Post-Nicene Fathers*, loạt thứ nhất, tập 1, Philip Schaff biên tập (Buffalo, NY: Christian Literature Publishing, 1886). "...có những người đã rời bỏ chúng ta, và bỏ chúng ta để đi xem cuộc đua ngựa..." "...như một tù nhân của ma quỷ mà anh em đã bị lôi đến cảnh tượng ấy sao?" "...ma quỷ đang hành hạ đàn chiên này..." (dịch từ bản tiếng Anh của Mark Vermes) Gioan Kim Khẩu, *Chống lại các trường đua và nhà hát* (*Contra ludos et theatra*), bản dịch tiếng Anh của Mark Vermes (2012), được phát hành vào phạm vi công cộng, The Tertullian Project, tertullian.org. Tại Công đồng Elvira, "người ta đã quyết định rằng các diễn viên có thể được rửa tội, nhưng chỉ với điều kiện họ từ bỏ lối sống ấy", và tại Công đồng Arles (314) "theatrici và agitatores (các diễn viên và những người đánh xe ngựa trong các cuộc đua) bị tuyên bố vạ tuyệt thông." (dịch từ bản tiếng Anh) Herbert Thurston, "Theatre", trong *The Catholic Encyclopedia*, tập 14 (New York: Robert Appleton Company, 1912). "Sức mạnh của điện ảnh là ở chỗ nó nói bằng những hình ảnh

sống động và cụ thể." "Chúng là những dịp tội; chúng quyến rũ giới trẻ vào những con đường xấu xa bằng cách tôn vinh các đam mê." "...điện ảnh không còn là một trường học của sự hư hỏng nữa." (dịch từ bản tiếng Anh) Giáo hoàng Piô XI, *Vigilanti Cura*, thông điệp về điện ảnh, ngày 29 tháng 6 năm 1936 (Vatican City: Libreria Editrice Vaticana), vatican.va.

10

Phêrô nhìn Đức Kitô, rồi nhìn cơn bão

"Phi-e-rơ bèn thưa rằng: Lạy Chúa, nếu phải Chúa, xin khiến tôi đi trên mặt nước mà đến cùng Chúa. Ngài phán rằng: Hãy lại đây! Phi-e-rơ ở trên thuyền bước xuống, đi bộ trên mặt nước mà đến cùng Đức Chúa Jêsus. Song khi thấy gió thổi, thì Phi-e-rơ sợ hãi, hòng sụp xuống nước, bèn la lên rằng: Chúa ơi, xin cứu lấy tôi! Tức thì Đức Chúa Jêsus giơ tay ra nắm lấy người, mà nói rằng: Hỡi người ít đức tin, sao ngươi hồ nghi làm vậy?" Ma-thi-ơ 14:28–31 (Kinh Thánh 1934). "Thế thì, vì chúng ta được nhiều người chứng kiến vây lấy như đám mây rất lớn, chúng ta cũng nên quăng hết gánh nặng và tội lỗi dễ vấn vương ta, lấy lòng nhịn nhục theo đòi cuộc chạy đua đã bày ra cho ta, nhìn xem Đức Chúa Jêsus, là cội rễ và cuối cùng của đức tin, tức là Đấng vì sự vui mừng đã đặt trước mặt mình, chịu lấy thập tự giá, khinh điều sỉ nhục, và hiện nay ngồi bên hữu ngai Đức Chúa Trời." Hê-bơ-rơ 12:1–2 (Kinh Thánh 1934).

Phaolô nói về tinh thần thế tục và thập tự giá

"Vì tôi đã thường nói điều nầy cho anh em, nay tôi lại khóc mà nói nữa: lắm người có cách ăn ở như là kẻ thù nghịch thập tự giá của Đấng Christ. Sự cuối cùng của họ là hư mất; họ lấy bụng mình làm chúa mình, và lấy sự xấu hổ của mình làm vinh hiển, chỉ tư tưởng về các việc thế gian mà thôi." Phi-líp 3:18–19 (Kinh Thánh 1934). "Hỡi Anh em, về phần tôi, tôi không tưởng rằng đã đạt đến mục đích, nhưng tôi cứ làm một điều: quên lửng sự ở đằng sau, mà bươn theo sự ở đằng trước, tôi nhắm mục đích mà chạy, để giựt giải về sự kêu gọi trên trời của Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Jêsus Christ." Phi-líp 3:13–14 (Kinh Thánh 1934). "Còn như tôi, tôi hằn chẳng khoe mình, trừ ra khoe về thập tự giá của Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, bởi thập tự giá ấy, thế gian đối với tôi đã bị đóng đinh, và tôi đối với thế gian cũng vậy!" Ga-la-ti 6:14 (Kinh Thánh 1934). "Vì tôi đã đoán định rằng ở giữa anh em, tôi chẳng biết sự gì khác ngoài Đức Chúa Jêsus Christ, và Đức Chúa Jêsus Christ bị đóng đinh trên cây thập tự." I Cô-rinh 2:2 (Kinh Thánh 1934). "Vậy nếu anh em được sống lại với Đấng Christ, hãy tìm các sự ở trên trời, là nơi Đấng Christ ngồi bên hữu Đức Chúa Trời. Hãy ham mến các sự ở trên trời, đừng ham mến các sự ở dưới đất..." Cô-lô-se 3:1–2 (Kinh Thánh 1934). "Đừng làm theo đời nầy, nhưng hãy biến hóa bởi sự đổi mới của tâm thần mình, để thử cho biết ý muốn tốt lành, đẹp lòng và trọn vẹn của Đức Chúa Trời là thể nào." La-mã 12:2 (Kinh Thánh 1934). "...bởi chúng ta chẳng chăm sự thấy được, nhưng chăm sự không thấy được; vì những sự thấy được chỉ là tạm thời, mà sự không thấy được là đời đời không cùng vậy." II Cô-rinh 4:18 (Kinh Thánh 1934). "...vì Đê-ma đã lìa bỏ ta rồi, tại người ham hố đời nầy..." II Ti-mô-thê 4:10 (Kinh Thánh 1934). "Khi một người đi ra trận, thì chẳng còn lấy việc đời lụy mình, làm vậy đặng đẹp lòng kẻ chiêu mộ mình." II Ti-mô-thê 2:4 (Kinh Thánh 1934). "...hầu đừng để cho quỉ Sa-tan thắng chúng ta, vì chúng ta chẳng phải là không biết mưu chước của nó." II Cô-rinh 2:11 (Kinh Thánh 1934).

Gioan và Giacôbê nói về lòng yêu thế gian

"Chớ yêu thế gian, cũng đừng yêu các vật ở thế gian nữa; nếu ai yêu thế gian, thì sự kính mến Đức Chúa Cha chẳng ở trong người ấy. Vì mọi sự trong thế gian, như sự mê tham của xác thịt, mê tham của mắt, và sự kiêu ngạo của đời, đều chẳng từ Cha mà đến, nhưng từ thế gian mà ra. Vả thế gian với sự tham dục nó đều qua đi, song ai làm theo ý muốn Đức Chúa Trời thì còn lại đời đời." I Giăng 2:15–17 (Kinh Thánh 1934). "Hỡi bọn tà dâm kia, anh em há chẳng biết làm bạn với thế gian tức là thù nghịch với Đức Chúa Trời sao? Cho nên, ai muốn làm bạn với thế gian, thì người ấy trở nên kẻ nghịch thù cùng Đức Chúa Trời vậy." Gia-cơ 4:4 (Kinh Thánh 1934).

Những lời cảnh báo của Đức Kitô

"...Sa-tan, hãy lui ra đằng sau ta! Ngươi làm gương xấu cho ta; vì ngươi chẳng nghĩ đến việc Đức Chúa Trời, song nghĩ đến việc người ta." Ma-thi-ơ 16:23 (Kinh Thánh 1934). "Các ngươi chớ chứa của cải ở dưới đất, là nơi có sâu mối, ten rét làm hư, và kẻ trộm đào ngạch khoét vách mà lấy; nhưng phải chứa của cải ở trên trời, là nơi chẳng có sâu mối, ten rét làm hư, cũng chẳng có kẻ trộm đào ngạch khoét vách mà lấy. Vì chưng của cải ngươi ở đâu, thì lòng ngươi cũng ở đó." Ma-thi-ơ 6:19–21 (Kinh Thánh 1934). "Chẳng ai được làm tôi hai chủ; vì sẽ ghét người nầy mà yêu người kia, hoặc trọng người nầy mà khinh người kia. Các ngươi không có thể làm tôi Đức Chúa Trời lại làm tôi Ma-môn nữa." Ma-thi-ơ 6:24 (Kinh Thánh 1934). "Nhưng trước hết, hãy tìm kiếm nước Đức Chúa Trời và sự công bình của Ngài, thì Ngài sẽ cho thêm các ngươi mọi điều ấy nữa." Ma-thi-ơ 6:33 (Kinh Thánh 1934). "Kẻ nào chịu lấy hột giống nơi bụi gai, tức là kẻ nghe đạo; mà sự lo lắng về đời nầy, và sự mê đắm về của cải, làm cho nghẹt ngòi đạo và thành ra không kết quả." Ma-thi-ơ 13:22 (Kinh Thánh 1934). "Phần rơi vào bụi gai, là những kẻ đã nghe đạo, nhưng rồi đi, để cho sự lo lắng, giàu sang, sung sướng đời nầy làm cho đạo phải nghẹt ngòi, đến nỗi không sanh trái nào được chín." Lu-ca 8:14 (Kinh Thánh 1934). "Vậy, hãy tự giữ lấy mình, e rằng vì sự ăn uống quá độ, sự say sưa và sự lo lắng đời nầy làm cho lòng các ngươi mê mẩn chăng, và e ngày ấy đến thình lình trên các ngươi như lưới bủa..." Lu-ca 21:34 (Kinh Thánh 1934). "...Hỡi Ma-thê, Ma-thê, ngươi chịu khó và bối rối về nhiều việc; nhưng có một việc cần mà thôi. Ma-ri đã lựa phần tốt, là phần không có ai cất lấy được." Lu-ca 10:41–42 (Kinh Thánh 1934). "Vì trong những ngày trước nước lụt, người ta ăn, uống, cưới, gả như thường cho đến ngày Nô-ê vào tàu, - và người ta không ngờ chi hết cho đến khi nước lụt tới mà đùa đem đi hết thảy, -khi Con người đến cũng như vậy." Ma-thi-ơ 24:38–39 (Kinh Thánh 1934). "...Ai đã tra tay cầm cày, còn ngó lại đằng sau, thì không xứng đáng với nước Đức Chúa Trời." Lu-ca 9:62 (Kinh Thánh 1934). "Song họ đồng tình xin kiếu hết. Người thứ nhất nói rằng: Tôi có mua một đám ruộng, cần phải đi coi; xin cho tôi kiếu. Kẻ khác rằng: Tôi có mua năm cặp bò, phải đi xem thử; xin cho tôi kiếu. Kẻ khác nữa rằng: Tôi mới cưới vợ, vậy tôi đi không được." Lu-ca 14:18–20 (Kinh Thánh 1934). "Hãy nhớ lại vợ của Lót." Lu-ca 17:32 (Kinh Thánh 1934). "Nhưng vợ của Lót quay ngó lại đặng sau mình, nên hóa ra một tượng muối." Sáng thế 19:26 (Kinh Thánh 1934). "...Thế thì các ngươi không tỉnh thức với ta trong một giờ được! Hãy thức canh và cầu nguyện, kẻo các ngươi sa vào chước cám dỗ; tâm thần thì muốn lắm, mà xác thịt thì yếu đuối." Ma-thi-ơ 26:40–41 (Kinh Thánh 1934). "Vậy, chúng ta chớ ngủ như kẻ khác, nhưng phải tỉnh thức và dè giữ." I Tê-sa-lô-ni-ca 5:6 (Kinh Thánh 1934).

Xao lãng trong khi kẻ thù ra tay

"Nhưng đang khi người ta ngủ, thì kẻ thù chủ ruộng liền đến, gieo cỏ lùng vào trong lúa mì, rồi đi." Ma-thi-ơ 13:25 (Kinh Thánh 1934). "Qua năm mới, khi các vua thường ra tranh chiến, Đa-vít sai Giô-áp cùng các tôi tớ

mình và cả đạo binh Y-sơ-ra-ên đánh giặc; chúng cướp phá xứ dân Am-môn và vây thành Ráp-ba. Nhưng vua Đa-vít ở lại Giê-ru-sa-lem. Một buổi chiều kia, Đa-vít chổi dậy khỏi giường mình, đi dạo chơi trên nóc đền vua, bèn thấy một người nữ đang tắm; người nữ ấy rất là lịch sự." II Sa-mu-ên 11:1–2 (Kinh Thánh 1934). "Nàng khiến Sam-sôn nằm ngủ trên đầu gối mình, gọi một người, biểu cạo bảy mé tóc trên đầu chàng. Như vậy, nàng khởi làm khốn khổ người, sức lực bèn lìa khỏi người." Các quan xét 16:19 (Kinh Thánh 1934). "Vua Bên-xát-sa dọn tiệc lớn đãi một ngàn đại thần mình, và vua uống rượu trước mặt họ. Vua Bên-xát-sa đang nhấm rượu, truyền đem những khí mạnh bằng vàng và bạc mà vua Nê-bu-cát-nết-sa, cha mình, đã lấy trong đền thờ tại Giê-ru-sa-lem, hầu cho vua và các đại thần, cùng các hoàng hậu và cung phi vua dùng mà uống. Người ta bèn đem đến những khí mạnh bằng vàng đã lấy từ trong đền thờ của nhà Đức Chúa Trời, tại Giê-ru-sa-lem; và vua cùng các đại thần, các hoàng hậu và cung phi mình dùng mà uống. Vậy họ uống rượu và ngợi khen các thần bằng vàng, bằng bạc, bằng đồng, bằng sắt, bằng gỗ và bằng đá. Chính giờ đó, có những ngón tay của bàn tay người hiện ra, viết trên vôi tường cung vua, đối ngay chỗ để chân đèn; và vua trông thấy phần bàn tay đó đang viết." Đa-ni-ên 5:1–5 (Kinh Thánh 1934). "Ngay đêm đó, vua người Canh-đê là Bên-xát-sa bị giết." Đa-ni-ên 5:30 (Kinh Thánh 1934). "Nay có phải là thì giờ các ngươi ở trong nhà có trần ván, khi nhà nầy hoang vu sao? Vậy bây giờ Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vầy: Các ngươi khá xem xét đường lối mình. Các ngươi gieo nhiều mà gặt ít; ăn mà không no; uống mà không đủ; mặc mà không ấm; và kẻ nào làm thuê, đựng tiền công mình trong túi lủng." A-ghê 1:4–6 (Kinh Thánh 1934). "Bọn dân tạp ở trong dân Y-sơ-ra-ên sanh lòng tham muốn, đến đỗi dân Y-sơ-ra-ên lại khóc nữa mà rằng: Ai sẽ cho chúng tôi ăn thịt? Chúng tôi nhớ những cá chúng tôi ăn nhưng không tại xứ Ê-díp-tô, những dưa chuột, dưa gang, củ kiệu, hành, và tỏi. Bây giờ, linh hồn chúng tôi bị khô héo, không có chi hết! Mắt chỉ thấy ma-na mà thôi." Dân số 11:4–6 (Kinh Thánh 1934). "...vì cớ mấy người anh em giả, lẻn vào trong vòng chúng tôi, để rình xem sự tự do mà chúng tôi được trong Đức Chúa Jêsus Christ, đặng bắt chúng tôi làm tôi mọi." Ga-la-ti 2:4 (Kinh Thánh 1934). "Vì có mấy kẻ kia lẻn vào trong vòng chúng ta là những kẻ bị định đoán phạt từ lâu rồi, kẻ chẳng tin kính đổi ơn Đức Chúa Trời chúng ta ra việc tà ác, chối Đấng Chủ tể và Chúa có một của chúng ta, là Đức Chúa Jêsus Christ." Giu-đe 4 (Kinh Thánh 1934).

Giữ đôi mắt chăm chú

"Xin xây mắt tôi khỏi xem những vật hư không, Làm tôi được sống trong các đường lối Chúa." Thi thiên 119:37 (Kinh Thánh 1934). "Mắt con hãy ngó ngay trước mặt, Và mí mắt con khá xem thẳng trước mặt con." Châm ngôn 4:25 (Kinh Thánh 1934).

Giáo hội sơ khai

"Ngày nay tôi không còn đến trường đua để xem một con chó đuổi theo một con thỏ; nhưng nếu tình cờ tôi đi ngang qua một cuộc săn như thế ngoài đồng, có lẽ nó làm tôi xao lãng ngay cả khỏi một suy tư nghiêm trọng nào đó... Làm sao mà, khi ngồi ở nhà, một con thằn lằn bắt ruồi, hay một con nhện quấn chúng khi chúng lao vào lưới của nó, lại thường làm tôi chú ý?... khi ấy những lời cầu nguyện của chúng ta thường bị cắt ngang và quấy rối bởi những điều đó..." (dịch từ bản tiếng Anh của NPNF1 1) Augustinô, *Tự thuật* 10.35.57, bản dịch của J. G. Pilkington, trong *Nicene and Post-Nicene Fathers*, loạt thứ nhất, tập 1, Philip Schaff biên tập (Buffalo, NY: Christian Literature Publishing, 1886).

11

"Trước mặt ta, ngươi chớ có các thần khác. Ngươi chớ làm tượng chạm cho mình, cũng chớ làm tượng nào giống những vật trên trời cao kia, hoặc nơi đất thấp nầy, hoặc trong nước dưới đất. Ngươi chớ quì lạy trước các hình tượng đó, và cũng đừng hầu việc chúng nó; vì ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, tức là Đức Chúa Trời kỵ tà, hễ ai ghét ta, ta sẽ nhân tội tổ phụ phạt lại con cháu đến ba bốn đời..." Xuất Ai-cập 20:3–5 (Kinh Thánh 1934). "Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-Nê-gô tâu lại cùng vua rằng: Hỡi Nê-bu-cát-nết-sa, về sự nầy, không cần chi chúng tôi tâu lại cho vua. Nầy, hỡi vua! Đức Chúa Trời mà chúng tôi hầu việc, có thể cứu chúng tôi thoát khỏi lò lửa hực, và chắc cứu chúng tôi khỏi tay vua. Dầu chẳng vậy, hỡi vua, xin biết rằng chúng tôi không hầu việc các thần của vua, và không thờ phượng pho tượng vàng mà vua đã dựng." Đa-ni-ên 3:16–18 (Kinh Thánh 1934). "Đến kỳ, vua Hê-rốt mặc áo chầu, ngồi trên ngai, truyền phán giữa công chúng. Dân chúng kêu lên rằng: Ấy là tiếng của một thần, chẳng phải tiếng người ta đâu! Liền lúc đó, có thiên sứ của Chúa đánh vua Hê-rốt, bởi cớ chẳng nhường sự vinh hiển cho Đức Chúa Trời; và vua bị trùng đục mà chết." Công Vụ các Sứ đồ 12:21–23 (Kinh Thánh 1934). "Người ta khởi thờ phượng con rồng, bởi nó đã lấy quyền phép cho con thú; và họ cũng thờ phượng chính con thú, mà rằng: Ai sánh được với con thú, ai giao chiến cùng nó được?" Khải thị 13:4 (Kinh Thánh 1934). "Nó cùng được quyền hà hơi sống vào tượng con thú, hầu cho tượng ấy nói được và khiến hết thảy những kẻ nào không thờ lạy tượng con thú đó bị giết đi." Khải thị 13:15 (Kinh Thánh 1934). "Hỡi kẻ yêu dấu của tôi, vậy nên hãy tránh khỏi sự thờ lạy hình tượng." I Cô-rinh 10:14 (Kinh Thánh 1934). "Hỡi các con cái bé mọn, hãy giữ mình về hình tượng!" I Giăng 5:21 (Kinh Thánh 1934). "Họ trả lời rằng: Của Sê-sa. Ngài bèn phán rằng: Vậy, hãy trả cho Sê-sa vật gì của Sê-sa; và trả cho Đức Chúa Trời vật gì của Đức Chúa Trời." Ma-thi-ơ 22:21 (Kinh Thánh 1934). "Có hại gì đâu khi nói: Lạy Chúa Xêđa, và khi dâng tế lễ..." (dịch từ bản tiếng Anh của ANF 1) *Cuộc tử đạo của Pôlycarpô*, chương 8, trong *The Ante-Nicene Fathers*, Alexander Roberts và James Donaldson biên tập, tập 1 (Buffalo, NY: Christian Literature Publishing, 1885). "Hãy thề nhân vận may của Xêđa; hãy ăn năn, và nói: Đả đảo bọn vô thần." ... "Tám mươi sáu năm nay tôi đã phục vụ Ngài, và Ngài chưa hề làm hại tôi điều gì..." (dịch từ bản tiếng Anh của ANF 1) *Cuộc tử đạo của Pôlycarpô*, chương 9, trong *The Ante-Nicene Fathers*, Alexander Roberts và James Donaldson biên tập, tập 1 (Buffalo, NY: Christian Literature Publishing, 1885).

Hồ sơ của một tổng đốc Rôma (nguồn cổ không thuộc Kitô giáo)

"Những người chối rằng mình là hoặc đã từng là Kitô hữu, khi họ khẩn cầu các thần bằng những lời do tôi đọc cho, dâng lời cầu nguyện với hương và rượu trước tượng của ngài, là tượng mà tôi đã ra lệnh đem đến vì mục đích này cùng với các tượng thần, và hơn nữa còn nguyền rủa Đức Kitô – là những điều mà người ta nói rằng không ai trong số những người thật sự là Kitô hữu có thể bị ép buộc làm – ..." (dịch từ bản tiếng Anh của James J. O'Donnell) Pliny Trẻ, *Các bức thư* 10.96, gửi Hoàng đế Trajan (khoảng năm 112 sau Công nguyên), bản dịch tiếng Anh do James J. O'Donnell công bố, Georgetown University, faculty.georgetown.edu/jod/texts/pliny.html (trang này không ghi tên người dịch).

12

"Hễ kẻ nào làm đổ máu người, thì sẽ bị người khác làm đổ máu lại; vì Đức Chúa Trời làm nên người như hình của Ngài." Sáng thế 9:6 (Kinh Thánh 1934). "Ngươi chớ giết người." Xuất Ai-cập 20:13 (Kinh Thánh 1934). "Có sáu điều Đức Giê-hô-va ghét, Và bảy điều Ngài lấy làm gớm ghiếc: Con mắt kiêu ngạo, lưỡi dối trá, Tay làm đổ huyết vô tội..." Châm ngôn 6:16–17 (Kinh Thánh 1934). "Họ bắt con trai con gái mình Mà cúng tế ma quỉ. Làm

đổ huyết vô tội ra, Tức là huyết của con trai con gái mình, Mà họ cúng tế cho hình tượng xứ Ca-na-an; Nên xứ bị ô uế bởi huyết ấy." Thi thiên 106:37–38 (Kinh Thánh 1934). "...vì chúng nó đã lìa bỏ ta, đã làm chỗ nầy nên xa lạ, đã đốt hương ở đó cho các thần khác mà chúng nó, tổ phụ chúng nó, các vua Giu-đa đều chưa từng biết, và vì chúng nó đã làm cho máu vô tội đầy nơi nầy. Lại xây đắp các nơi cao cho Ba-anh, đặng đốt con trai mình làm của lễ thiêu dân cho Ba-anh, là điều ta chẳng hề truyền cho, chẳng hề phán đến, là điều ta chẳng hề nghĩ tới trong lòng ta." Giê-rê-mi 19:4–5 (Kinh Thánh 1934). "Vì chính Chúa nắn nên tâm thần tôi, Dệt thành tôi trong lòng mẹ tôi. Tôi cảm tạ Chúa, vì tôi được dựng nên cách đáng sợ lạ lùng. Công việc Chúa thật lạ lùng, lòng tôi biết rõ lắm. Khi tôi được dựng nên trong nơi kín, Chịu nắn nên cách xảo lại nơi thấp của đất, Thì các xương cốt tôi không giấu được Chúa. Mắt Chúa đã thấy thể chất vô hình của tôi; Số các ngày định cho tôi, Đã biên vào sổ Chúa trước khi chưa có một ngày trong các ngày ấy." Thi thiên 139:13–16 (Kinh Thánh 1934). "...Trước khi tạo nên ngươi trong lòng mẹ, ta đã biết ngươi rồi; trước khi ngươi sanh ra, ta đã biệt riêng ngươi, lập ngươi làm kẻ tiên tri cho các nước." Giê-rê-mi 1:4–5 (Kinh Thánh 1934). "...ngươi chớ giết đứa trẻ bằng cách phá thai, cũng chớ giết điều đã được thụ sinh..." (dịch từ bản tiếng Anh của ANF 7) *Didache*, chương 2, trong *The Ante-Nicene Fathers*, Alexander Roberts và James Donaldson biên tập, tập 7 (Buffalo, NY: Christian Literature Publishing, 1886). "Họ kết hôn, như mọi [người khác]; họ sinh con cái; nhưng họ không giết bỏ con cái mình." (dịch từ bản tiếng Anh của ANF 1) *Thư gửi Điôgnêtô*, chương 5, trong *The Ante-Nicene Fathers*, Alexander Roberts và James Donaldson biên tập, tập 1 (Buffalo, NY: Christian Literature Publishing, 1885). "Và khi chúng tôi nói rằng những phụ nữ dùng thuốc để phá thai là phạm tội giết người, và sẽ phải khai trình với Đức Chúa Trời về việc phá thai ấy, thì dựa trên nguyên tắc nào mà chúng tôi lại phạm tội giết người?" (dịch từ bản tiếng Anh của ANF 2) Athênagôra thành Athêna, *Lời biện hộ cho các Kitô hữu*, chương 35, bản dịch của B. P. Pratten, trong *The Ante-Nicene Fathers*, Alexander Roberts và James Donaldson biên tập, tập 2 (Buffalo, NY: Christian Literature Publishing, 1885).

13

"Đang khi lòng rất hớn hở, chúng la lên rằng: Hãy gọi Sam-sôn, để hắn làm trò vui cho chúng ta. Vậy, chúng dẫn Sam-sôn ở ngục đến, rồi người làm trò trước mặt chúng. Người ta đã để người đứng giữa các cột..." Các quan xét 16:25 (Kinh Thánh 1934). "Vì chưng Đức Chúa Trời dường đã phơi chúng tôi là các sứ đồ ra, giống như kẻ sau rốt mọi người, giống như tù phải tội chết, làm trò cho thế gian, thiên sứ, loài người cùng xem vậy." I Cô-rinh 4:9 (Kinh Thánh 1934). "Hãy nhớ lại những lúc ban đầu đó, anh em đã được soi sáng rồi, bèn chịu cơn chiến trận lớn về những sự đau đớn: phần thì chịu sỉ nhục, gặp gian nan, như làm trò cho thiên hạ xem, phần thì chia khổ với những kẻ bị đối đãi đồng một cách." Hê-bơ-rơ 10:32–33 (Kinh Thánh 1934). "Honorius, người thừa kế đế quốc châu Âu, đã chấm dứt các cuộc giác đấu vốn đã được tổ chức từ lâu tại Rôma. Dịp khiến ông làm như vậy phát sinh từ sự việc sau đây. Có một người tên là Têlêmacô đã chọn đời sống khổ tu. Ông đã khởi hành từ phương Đông và vì lý do ấy đã đến Rôma. Tại đó, khi cảnh tượng ghê tởm ấy đang được trình diễn, chính ông đã đi vào sân vận động, và bước xuống đấu trường, ông cố gắng ngăn những người đang vung khí giới đánh nhau. Những khán giả của cuộc tàn sát nổi giận, và được thúc đẩy bởi cơn cuồng nộ điên dại của con quỷ vốn thích thú những việc đẫm máu ấy, đã ném đá người hòa giải cho đến chết. Khi vị hoàng đế đáng khâm phục được báo tin về việc này, ông đã kể Têlêmacô vào hàng các vị tử đạo chiến thắng, và chấm dứt cảnh tượng bất kính ấy." (dịch từ bản tiếng Anh của NPNF2 3) Theodoret, *Lịch sử Giáo hội* 5.26, trong *Nicene and Post-Nicene Fathers*, loạt thứ hai, tập 3, Philip Schaff và Henry Wace biên tập (New York: Christian Literature Publishing, 1892). "Vì, ngay khi thấy máu ấy, anh ta liền hấp thụ một thứ tính hung tàn; anh ta không quay mặt đi, nhưng dán mắt vào, vô tình uống

lấy sự điên cuồng, và thích thú với cuộc đấu tội lỗi, và say sưa với trò tiêu khiển đẫm máu." (dịch từ bản tiếng Anh của NPNF1 1) Augustinô, *Tự thuật* 6.8.13, bản dịch của J. G. Pilkington, trong *Nicene and Post-Nicene Fathers*, loạt thứ nhất, tập 1, Philip Schaff biên tập (Buffalo, NY: Christian Literature Publishing, 1886). "Nhưng chúng tôi, vì cho rằng nhìn một người bị giết cũng gần như chính mình giết người ấy, nên đã từ bỏ những cảnh tượng như thế." (dịch từ bản tiếng Anh của ANF 2) Athênagôra thành Athêna, *Lời biện hộ cho các Kitô hữu*, chương 35, bản dịch của B. P. Pratten, trong *The Ante-Nicene Fathers*, Alexander Roberts và James Donaldson biên tập, tập 2 (Buffalo, NY: Christian Literature Publishing, 1885).

14

"Đức Giê-hô-va phán như vầy: Bởi cớ tội ác của Y-sơ-ra-ên đến gấp ba gấp bốn lần, nên ta không xây bỏ án phạt khỏi nó; vì chúng nó đã bán người công bình lấy bạc, bán kẻ nghèo lấy một đôi dép. Chúng nó cũng tham cả đến bụi đất trên đầu người nghèo khó, và làm cong đường của kẻ nhu mì. Con và cha cùng đến chung một đứa gái, như vậy làm cho ô danh thánh ta." A-mốt 2:6–7 (Kinh Thánh 1934). "Vì các ngươi hiếp đáp kẻ nghèo và đòi họ nộp thuế lúa mì, vậy nên những nhà bằng đá vuông nầy mà các ngươi đã xây nên, các ngươi sẽ không ở được. Các ngươi đã trồng những vườn nho ngon ngọt, nhưng sẽ không uống rượu nó. Vì ta biết tội ác các ngươi nhiều là bao nhiêu, tội lỗi các ngươi lớn là bao nhiêu, các ngươi là kẻ hiếp đáp người công bình, nhận lấy của hối lộ, ở nơi cửa thành làm cong lẽ thẳng của những kẻ nghèo." A-mốt 5:11–12 (Kinh Thánh 1934). "Kẻ hà hiếp người nghèo khổ làm nhục Đấng Tạo hóa mình; Còn ai thương xót người bần cùng tôn trọng Ngài." Châm ngôn 14:31 (Kinh Thánh 1934). "Chớ bóc lột kẻ nghèo, bởi vì họ nghèo, Cũng đừng hà hiếp người khốn khổ nơi cửa thành; Vì Đức Giê-hô-va sẽ binh vực duyên cớ của họ, Và đoạt lấy sự sống của kẻ có cướp lột họ." Châm ngôn 22:22–23 (Kinh Thánh 1934). "Đức Giê-hô-va xét đoán các trưởng lão của dân Ngài với các quan trưởng nó: Ấy chính các ngươi là kẻ đã nuốt vườn nho; của cướp bóc kẻ nghèo đang ở trong nhà các ngươi! Các ngươi có ý gì mà đè ép dân ta, giày vò mặt kẻ nghèo khó? Chúa, là Đức Giê-hô-va vạn quân, phán vậy." Ê-sai 3:14–15 (Kinh Thánh 1934). "Hỡi anh em là kẻ giàu có! Hãy khóc lóc, kêu la, vì cớ hoạn nạn sẽ đổ trên anh em. Của cải anh em bị mục nát, áo xống bị mối mọt ăn rồi. Vàng bạc anh em bị ten rét, ten rét đó sẽ làm chứng nghịch cùng anh em, nó cũng như lửa vậy, sẽ ăn thịt anh em. Anh em đã thâu trử tiền của trong những ngày sau rốt! Kìa, tiền công con gặt gặt ruộng anh em, mà anh em đã ăn gian, nó kêu oan, và tiếng kêu của con gặt đã thấu đến tai Chúa các cơ binh." Gia-cơ 5:1–4 (Kinh Thánh 1934). "Còn như kẻ muốn nên giàu có, ắt sa vào sự cám dỗ, mắc bẫy dò, ngã trong nhiều sự tham muốn vô lý thiệt hại kia, là sự làm đắm người ta vào sự hủy diệt hư mất. Bởi chưng sự tham tiền bạc là cội rễ mọi điều ác, có kẻ vì đeo đuổi nó mà bội đạo, chuốc lấy nhiều điều đau đớn." I Ti-mô-thê 6:9–10 (Kinh Thánh 1934).

Giáo hội sơ khai

"Ngươi chớ ngoảnh mặt đi khỏi người túng thiếu, nhưng hãy chia sẻ mọi sự với anh em mình..." (dịch từ bản tiếng Anh của ANF 7) *Didache*, chương 4, trong *The Ante-Nicene Fathers*, Alexander Roberts và James Donaldson biên tập, tập 7 (Buffalo, NY: Christian Literature Publishing, 1886). "Vậy, thay vì mua đất đai, anh em hãy mua những linh hồn đau khổ, tùy theo khả năng của mỗi người, và hãy thăm viếng các quả phụ và trẻ mồ côi, và đừng bỏ qua họ; và hãy tiêu dùng của cải cùng mọi thứ anh em đã chuẩn bị, là những gì anh em đã nhận từ Chúa, vào những đất đai và nhà cửa như thế. Vì chính vì mục đích này mà Chủ đã làm cho anh em giàu có, để anh em thi hành những việc phục vụ này cho Ngài..." (dịch từ bản tiếng Anh của ANF 2) *Mục tử của Hermas*, Dụ ngôn 1,

bản dịch của F. Crombie, trong *The Ante-Nicene Fathers*, Alexander Roberts và James Donaldson biên tập, tập 2 (Buffalo, NY: Christian Literature Publishing, 1885).

Các văn kiện của Giáo hoàng

"Gian lận không trả cho ai tiền công mà người ấy đáng được hưởng là một tội lớn, kêu thấu đến cơn thịnh nộ báo oán của Trời." (dịch từ bản tiếng Anh) Giáo hoàng Lêô XIII, *Rerum Novarum*, thông điệp về tư bản và lao động, ngày 15 tháng 5 năm 1891, đoạn 20 (Vatican City: Libreria Editrice Vaticana), vatican.va. Cũng trong đoạn ấy, thông điệp lên án mọi mưu toan "gây áp lực trên những người túng thiếu và cơ cực vì mục đích trục lợi", và tuyên bố rằng việc "thu lợi từ sự túng thiếu của người khác" thì "bị mọi luật lệ, của loài người lẫn của Thiên Chúa, lên án." (dịch từ bản tiếng Anh) Như trên.

15

"Kẻ nào bắt người và bán, hoặc giữ lại trong tay mình, sẽ bị xử tử." Xuất Ai-cập 21:16 (Kinh Thánh 1934). "Khi người ta gặp ai có ăn cướp một người anh em mình trong dân Y-sơ-ra-ên, và đã bắt làm mọi hay là đã bán người, thì tên bợm ấy phải bị xử tử; ngươi sẽ trừ sự ác khỏi giữa mình vậy." Phục truyền luật lệ 24:7 (Kinh Thánh 1934). "...và biết rõ ràng luật pháp không phải lập ra cho người công bình, bèn là vì những kẻ trái luật pháp, bạn nghịch, vì những kẻ không tin kính, phạm tội, những kẻ vô đạo, nói phạm thánh thần, những kẻ giết cha mẹ, giết người, vì những kẻ tà dâm, kẻ đắm nam sắc, ăn cướp người, nói dối, thề dối, và vì hết thảy sự trái nghịch với đạo lành." I Ti-mô-thê 1:9–10 (Kinh Thánh 1934). "Các nhà buôn trên đất cũng vì nó khóc lóc rầu rĩ, vì không ai mua hàng hóa mình nữa: hàng hóa là vàng, bạc, ngọc, châu, vải gai mịn màu tía, lụa, màu điều; các hạng gỗ thơm; các thức đồ bằng ngà voi, bằng gỗ quí, bằng đồng, bằng sắt, bằng đá hoa; nhục quế, sa nhân, hương, dầu thơn, nhũ hương; rượu, dầu, bột mì mịn, lúa mì; bò, trừu, ngựa, xe, tôi mọi và linh hồn người ta nữa." Khải thị 18:11–13 (Kinh Thánh 1934). "Tại đây không còn chia ra người Giu-đa hoặc người Gờ-réc; không còn người tôi mọi hoặc người tự chủ; không còn đàn ông hoặc đàn bà; vì trong Đức Chúa Jêsus Christ, anh em thảy đều làm một." Ga-la-ti 3:28 (Kinh Thánh 1934). "...không coi như tôi mọi nữa, nhưng coi hơn tôi mọi, coi như anh em yêu dấu, nhứt là yêu dấu cho tôi, huống chi cho anh, cả về phần xác, cả về phần trong Chúa nữa." Phi-lê-môn 1:16 (Kinh Thánh 1934). "'Ta mua những tôi trai tớ gái.' Ngươi đang kết án làm nô lệ những con người có bản tính tự do và được đặc trưng bởi ý chí tự do. ... Ngươi đã định giá hình ảnh của Đức Chúa Trời bằng bao nhiêu đồng obol?" (dịch từ bản tiếng Anh của Andrew Maguire) Grêgôriô thành Nyssa, *Các bài giảng về sách Truyền đạo* 4, bản dịch tiếng Anh của Andrew Maguire, Early Church Texts (earlychurchtexts.com).

16

"...giữa ngươi chớ nên có ai đem con trai hay con gái mình ngang qua lửa, chớ nên có thầy bói, hoặc kẻ hay xem sao mà bói, thầy phù thủy, thầy pháp, kẻ hay dùng ếm chú, người đi hỏi đồng cốt, kẻ thuật số, hay là kẻ đi cầu vong; vì Đức Giê-hô-va lấy làm gớm ghiếc kẻ làm các việc ấy, và vì các sự gớm ghiếc ấy, nên Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi đuổi các dân tộc đó khỏi trước mặt ngươi." Phục truyền luật lệ 18:10–12 (Kinh Thánh 1934). "Các ngươi chớ cầu đồng cốt hay là thầy bói; chớ hỏi chúng nó, e vì chúng nó mà các ngươi phải bị ô uế: Ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các ngươi." Lê-vi 19:31 (Kinh Thánh 1934). "Nếu có ai bảo các ngươi: Hãy cầu hỏi đồng bóng và thầy bói, là kẻ nói ríu rít líu lo, thì hãy đáp rằng: Một dân tộc há chẳng nên cầu hỏi Đức Chúa Trời mình sao? Há lại vì người sống mà hỏi kẻ chết sao?" Ê-sai 8:19 (Kinh Thánh 1934). "...sự bội nghịch cũng đáng tội bằng

sự tà thuật; sự cố chấp giống như tội trọng cúng lạy hình tượng. Bởi ngươi đã từ bỏ lời của Đức Giê-hô-va, nên Ngài cũng từ bỏ ngươi không cho ngươi làm vua." I Sa-mu-ên 15:23 (Kinh Thánh 1934). "Có lắm người trước theo nghề phù phép đem sách vở mình đốt trước mặt thiên hạ; người ta tính giá sách đó, cộng là năm muôn đồng bạc." Công Vụ các Sứ đồ 19:19 (Kinh Thánh 1934). "Vả, các việc làm của xác thịt là rõ ràng lắm: ấy là gian dâm, ô uế, luông tuồng, thờ hình tượng, phù phép, thù oán, tranh đấu, ghen ghét, buồn giận, cãi lẫy, bất bình, bè đảng, ganh gổ, say sưa, mê ăn uống, cùng các sự khác giống như vậy. Tôi nói trước cho anh em, như tôi đã nói rồi: hễ ai phạm những việc thể ấy thì không được hưởng nước Đức Chúa Trời." Ga-la-ti 5:19–21 (Kinh Thánh 1934). "Còn những kẻ hèn nhát, kẻ chẳng tin, kẻ đáng gớm ghét, kẻ giết người, kẻ dâm loạn, kẻ phù phép, kẻ thờ thần tượng, và phàm kẻ nào nói dối, phần của chúng nó ở trong hồ có lửa và diêm cháy bừng bừng: đó là sự chết thứ hai." Khải thị 21:8 (Kinh Thánh 1934). "Hỡi con, chớ xem điềm báo, vì điều ấy dẫn đến việc thờ hình tượng; cũng chớ làm kẻ phù phép, hay kẻ xem chiêm tinh..." (dịch từ bản tiếng Anh của ANF 7) *Didache*, chương 3, trong *The Ante-Nicene Fathers*, Alexander Roberts và James Donaldson biên tập, tập 7 (Buffalo, NY: Christian Literature Publishing, 1886). "Những ai thuộc hàng tư tế hoặc hàng giáo sĩ không được làm pháp sư, thầy phù phép, nhà toán số hay nhà chiêm tinh; cũng không được làm những thứ gọi là bùa hộ mạng, là những xiềng xích cho chính linh hồn họ. Và những ai đeo những thứ ấy, chúng tôi truyền phải bị loại khỏi Giáo hội." (dịch từ bản tiếng Anh của NPNF2 14) Công đồng Laođixê, khoản luật 36, bản dịch của Henry R. Percival, trong *Nicene and Post-Nicene Fathers*, loạt thứ hai, tập 14, Philip Schaff và Henry Wace biên tập (New York: Christian Literature Publishing, 1900).

Sách Giáo lý

"Mọi hình thức bói toán đều phải bị loại bỏ: việc cầu đến Sa-tan hay ma quỷ, việc gọi hồn người chết hoặc những thực hành khác bị tưởng lầm là 'vén mở' tương lai. Việc xem tử vi, chiêm tinh, xem chỉ tay, giải đoán điềm báo và quẻ thẻ, các hiện tượng thấu thị, và việc nhờ đến đồng cốt đều che giấu một ước muốn có quyền lực trên thời gian, trên lịch sử, và rốt cuộc, trên những con người khác, cũng như một ước muốn làm hòa với các quyền lực huyền bí. Chúng trái nghịch với sự tôn kính, lòng kính trọng và niềm kính sợ đầy yêu mến mà chúng ta chỉ nợ một mình Đức Chúa Trời." (dịch từ bản tiếng Anh) *Catechism of the Catholic Church*, ấn bản thứ 2 (Vatican City: Libreria Editrice Vaticana, 1997), đoạn 2116.

17

"Bấy giờ, có lời của Đức Giê-hô-va phán dạy Ê-li, người Thi-sê-be, mà rằng: Hãy đứng dậy đi xuống đón A-háp, vua Y-sơ-ra-ên, ở tại Sa-ma-ri. Kìa, người ở trong vườn nho của Na-bốt, đặng lấy làm của mình. Ngươi sẽ nói với người rằng: Đức Giê-hô-va phán như vầy: Ngươi há đã giết người, và bây giờ lại chiếm lấy cơ nghiệp nó sao? Ngươi phải tiếp rằng: Đức Giê-hô-va phán như vầy: ỳ tại chỗ mà chó đã liếm huyết của Na-bốt, thì chó cũng sẽ liếm chính huyết của ngươi." I Các Vua 21:17–19 (Kinh Thánh 1934). "Các quan trưởng ở giữa nó giống như muông sói xé mồi, chỉ lo làm đổ máu, làm mất linh hồn, để được lợi bất nghĩa." Ê-xê-chiên 22:27 (Kinh Thánh 1934). "Vậy nên ta nói rằng: Các trưởng của Gia-cốp và các ngươi là kẻ cai trị nhà Y-sơ-ra-ên, hãy nghe! Há chẳng phải các ngươi nên biết sự công nghĩa sao? Vả, các ngươi ghét điều lành, ưa điều dữ; lột da của những kẻ nầy và róc thịt trên xương chúng nó. Các ngươi ăn thịt của dân ta, lột lấy da và bẻ lấy xương, xé ra từng mảnh như sắm cho nồi, như là thịt ở trong chảo." Mi-chê 3:1–3 (Kinh Thánh 1934). "Các vua thế gian nổi dậy, Các quan trưởng bàn nghị cùng nhau Nghịch Đức Giê-hô-va, và nghịch Đấng chịu xức dầu của Ngài, mà rằng: Chúng ta hãy bẻ lòi

tói của hai Người, Và quăng xa ta xiềng xích của họ. Đấng ngự trên trời sẽ cười, Chúa sẽ nhạo báng chúng nó." Thi thiên 2:2–4 (Kinh Thánh 1934). "Vậy khi công lý bị loại bỏ, thì các vương quốc là gì nếu không phải là những vụ cướp bóc lớn?" (dịch từ bản tiếng Anh của NPNF1 2) Augustinô, *Thành đô Thiên Chúa* 4.4, bản dịch của Marcus Dods, trong *Nicene and Post-Nicene Fathers*, loạt thứ nhất, tập 2, Philip Schaff biên tập (Buffalo, NY: Christian Literature Publishing, 1887). "Tôi không dám dâng thánh lễ nếu ngài định có mặt." (dịch từ bản tiếng Anh của NPNF2 10) Ambrôsiô thành Milan, Thư 51.13, gửi Hoàng đế Theodosius, bản dịch của H. de Romestin, trong *Nicene and Post-Nicene Fathers*, loạt thứ hai, tập 10, Philip Schaff và Henry Wace biên tập (New York: Christian Literature Publishing, 1896).

18

"Si-môn thấy bởi các sứ đồ đặt tay lên thì có ban Đức Thánh Linh xuống, bèn lấy bạc dâng cho, mà nói rằng: Cũng hãy cho tôi quyền phép ấy, để tôi đặt tay trên ai thì nấy được nhận lấy Đức Thánh Linh. Nhưng Phi-e-rơ trả lời rằng: Tiền bạc ngươi hãy hư mất với ngươi, vì ngươi tưởng lấy tiền bạc mua được sự ban cho của Đức Chúa Trời! Ngươi chẳng có phần hoặc số trong việc nầy; vì lòng ngươi chẳng ngay thẳng trước mặt Đức Chúa Trời." Công Vụ các Sứ đồ 8:18–21 (Kinh Thánh 1934). "Hỡi con người, hãy nói tiên tri nghịch cùng những kẻ chăn của Y-sơ-ra-ên; hãy nói tiên tri, và bảo những kẻ chăn ấy rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vầy: Khốn nạn cho kẻ chăn của Y-sơ-ra-ên, là kẻ chỉ nuôi mình! Há chẳng phải những kẻ chăn nên cho bầy chiên ăn sao? Các ngươi ăn mỡ, mặc lông chiên, giết những con chiên mập, mà các ngươi không cho bầy chiên ăn! Các ngươi chẳng làm cho những con chiên mắc bịnh nên mạnh, chẳng chữa lành những con đau, chẳng rịt thuốc những con bị thương; chẳng đem những con bị đuổi về, chẳng tìm những con bị lạc mất; song các ngươi lại lấy sự độc dữ gay gắt mà cai trị chúng nó." Ê-xê-chiên 34:2–4 (Kinh Thánh 1934). "Các quan trưởng xét đoán vì của hối lộ, các thầy tế lễ dạy dỗ vì tiền công, còn các kẻ tiên tri nói tiên tri vì bạc; rồi chúng nó nương cậy Đức Giê-hô-va mà rằng: Đức Giê-hô-va há chẳng ở giữa chúng ta sao? Tai vạ sẽ chẳng đến trên chúng ta!" Mi-chê 3:11 (Kinh Thánh 1934). "...hãy chăn bầy của Đức Chúa Trời đã giao phó cho anh em; làm việc đó chẳng phải bởi ép tình, bèn là bởi vui lòng, chẳng phải vì lợi dơ bẩn, bèn là hết lòng mà làm, chẳng phải quản trị phần trách nhiệm chia cho anh em, song để làm gương tốt cho cả bầy." I Phia-rơ 5:2–3 (Kinh Thánh 1934). "Vì người giám mục làm kẻ quản lý nhà Đức Chúa Trời thì phải cho không chỗ trách được. Chẳng nên kiêu ngạo, giận dữ, ghiền rượu, hung tàn, tham lợi..." Tít 1:7 (Kinh Thánh 1934). "Đức Chúa Jêsus vào đền thờ, đuổi hết kẻ bán người mua ở đó; đổ bàn của người đổi bạc, và ghế của người bán bò câu. Ngài phán cùng họ rằng: Có lời chép: Nhà ta sẽ gọi là nhà cầu nguyện; nhưng các ngươi thì làm cho nhà ấy thành ra ổ trộm cướp." Ma-thi-ơ 21:12–13 (Kinh Thánh 1934). "Vì nhiều người được ghi danh vào hàng giáo sĩ, chạy theo lòng tham và sự ham lợi, đã quên lời Kinh Thánh thánh, là lời phán rằng: 'Người nào không cho vay tiền lấy lời', và khi cho vay tiền thì đòi một phần trăm của số tiền [làm lãi hằng tháng], Công đồng thánh và cao cả xét là công bằng rằng nếu sau sắc lệnh này có ai bị phát hiện nhận lãi, dù người ấy thực hiện điều đó bằng giao dịch bí mật hay bằng cách nào khác, như đòi cả vốn lẫn một nửa, hoặc dùng bất cứ mưu kế nào khác vì lợi lộc nhơ bẩn, người ấy sẽ bị cách chức khỏi hàng giáo sĩ và tên người ấy sẽ bị xóa khỏi danh sách." (dịch từ bản tiếng Anh của NPNF2 14) Công đồng Nicêa I (325), khoản luật 17, bản dịch của Henry R. Percival, trong *Nicene and Post-Nicene Fathers*, loạt thứ hai, tập 14, Philip Schaff và Henry Wace biên tập (New York: Christian Literature Publishing, 1900). "Nếu giám mục nào làm lễ truyền chức vì tiền và đem bán ân sủng vốn không thể bán, và vì tiền mà truyền chức cho một giám mục, một giám mục phụ tá miền quê (chorepiscopus), một linh mục hay một phó tế hoặc một người nào khác trong số những người thuộc hàng giáo

sĩ; hoặc vì tiền mà bổ nhiệm một quản lý, một viên chức pháp lý hay một người canh giữ, hoặc bất cứ một giáo sĩ nào khác vì lợi lộc hèn hạ riêng tư; thì [hãy để] kẻ đã toan làm điều này và bị kết tội phải mất phẩm trật riêng của mình…" (dịch từ bản tiếng Anh của Tanner) Công đồng Chalcêđônia (451), khoản luật 2, trong *Decrees of the Ecumenical Councils*, Norman P. Tanner biên tập, tập 1 (London: Sheed & Ward; Washington, DC: Georgetown University Press, 1990), theo bản được đăng lại tại papalencyclicals.net. (Văn bản trực tuyến ghi "led him"; đã được sửa trong ngoặc vuông.)

19

"Hỡi anh em, tôi nhân danh Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, khuyên anh em thảy đều phải đồng một tiếng nói với nhau, chớ phân rẽ nhau ra, nhưng phải hiệp một ý một lòng cùng nhau." I Cô-rinh 1:10 (Kinh Thánh 1934). "Ấy chẳng những vì họ mà Con cầu xin thôi đâu, nhưng cũng vì kẻ sẽ nghe lời họ mà tin đến Con nữa, để cho ai nấy hiệp làm một, như Cha ở trong Con, và Con ở trong Cha; lại để cho họ cũng ở trong chúng ta, đặng thế gian tin rằng chính Cha đã sai Con đến." Giăng 17:20–21 (Kinh Thánh 1934). "…dùng dây hòa bình mà giữ gìn sự hiệp một của Thánh Linh. Chỉ có một thân thể, một Thánh Linh, như anh em bởi chức phận mình đã được gọi đến một sự trông cậy mà thôi; chỉ có một Chúa, một đức tin, một phép báp tem; chỉ có một Đức Chúa Trời và một Cha của mọi người, Ngài là trên cả mọi người, giữa mọi người và ở trong mọi người." Ê-phê-sô 4:3–6 (Kinh Thánh 1934). "Thật, bởi trong anh em có sự ghen ghét và tranh cạnh, anh em há chẳng phải là tánh xác thịt ăn ở như người thế gian sao?" I Cô-rinh 3:3 (Kinh Thánh 1934). "Tại sao giữa anh em lại có những tranh cãi, những xáo trộn, những chia rẽ, những ly giáo và những cuộc chiến? … Tại sao chúng ta chia cắt và xé nát các chi thể của Đức Kitô, và dấy lên tranh cãi chống lại chính thân thể mình, và đã đến mức điên rồ đến nỗi quên rằng 'hết thảy chúng ta đều là các phần chi thể của nhau'?" (dịch từ bản tiếng Anh của ANF 1) Clêmentê Rôma, *Thư thứ nhất gửi tín hữu Côrintô*, chương 46, trong *The Ante-Nicene Fathers*, Alexander Roberts và James Donaldson biên tập, tập 1 (Buffalo, NY: Christian Literature Publishing, 1885). "Người nào không có Giáo hội làm mẹ thì không thể có Đức Chúa Trời làm Cha nữa." (dịch từ bản tiếng Anh của ANF 5) Siprianô thành Carthago, *Về sự hiệp nhất của Giáo hội*, đoạn 6, bản dịch của Ernest Wallis, trong *The Ante-Nicene Fathers*, Alexander Roberts và James Donaldson biên tập, tập 5 (Buffalo, NY: Christian Literature Publishing, 1886). "…áo choàng của Chúa Giêsu Kitô hoàn toàn không bị chia ra hay bị cắt, nhưng được nhận lấy như một chiếc áo nguyên vẹn, và được những người bắt thăm về áo của Đức Kitô chiếm hữu như một chiếc áo không tổn hại và không bị chia cắt…" (dịch từ bản tiếng Anh của ANF 5) Siprianô thành Carthago, *Về sự hiệp nhất của Giáo hội*, đoạn 7, bản dịch của Ernest Wallis, trong *The Ante-Nicene Fathers*, Alexander Roberts và James Donaldson biên tập, tập 5 (Buffalo, NY: Christian Literature Publishing, 1886).

20

"Bởi đó, ai xưng ta ra trước mặt thiên hạ, thì ta cũng sẽ xưng họ trước mặt Cha ta ở trên trời; còn ai chối ta trước mặt thiên hạ, thì ta cũng sẽ chối họ trước mặt Cha ta ở trên trời." Ma-thi-ơ 10:32–33 (Kinh Thánh 1934). "Bấy giờ, người ta sẽ nộp các ngươi trong sự hoạn nạn và giết đi; các ngươi sẽ bị mọi dân ghen ghét vì danh ta. Khi ấy cũng có nhiều kẻ sẽ sa vào chước cám dỗ, phản nghịch nhau, và ghen ghét nhau." Ma-thi-ơ 24:9–10 (Kinh Thánh 1934). "Nhưng Phi-e-rơ cãi rằng: Hỡi người, ta không biết ngươi nói chi! Đang lúc Phi-e-rơ còn nói, thì gà liền gáy; Chúa xây mặt lại ngó Phi-e-rơ. Phi-e-rơ nhớ lại lời Chúa đã phán cùng mình rằng: Hôm nay trước khi gà chưa gáy, ngươi sẽ chối ta ba lần; rồi đi ra ngoài, khóc lóc thảm thiết." Lu-ca 22:60–62 (Kinh Thánh 1934).

"Người công bình của ta sẽ cậy đức tin mà sống, Nhưng nếu lui đi thì linh hồn ta chẳng lấy làm đẹp chút nào. Về phần chúng ta, nào phải là kẻ lui đi cho hư mất đâu, bèn là kẻ giữ đức tin cho linh hồn được cứu rỗi." Hê-bơ-rơ 10:38–39 (Kinh Thánh 1934). "Ta biết nơi ngươi ở; đó là ngôi của quỉ Sa-tan; ngươi đã vững lòng tôn danh ta, không chối đạo ta; dầu trong những ngày đó, An-ti-ba, kẻ làm chứng trung thành của ta đã bị giết nơi các ngươi, là nơi Sa-tan ở." Khải thị 2:13 (Kinh Thánh 1934). "Ngay khi nghe những lời đầu tiên của kẻ thù hăm dọa, phần đông anh em đã phản bội đức tin của mình, và đã ngã xuống, không phải bởi sự tấn công của cơn bắt bớ, nhưng đã tự mình ngã xuống bởi sự sa ngã tự nguyện." (dịch từ bản tiếng Anh của ANF 5) Siprianô thành Carthago, *Về những người sa ngã*, đoạn 7, bản dịch của Ernest Wallis, trong *The Ante-Nicene Fathers*, Alexander Roberts và James Donaldson biên tập, tập 5 (Buffalo, NY: Christian Literature Publishing, 1886). "Thật vậy, họ đã không đợi bị bắt rồi mới lên [bàn thờ], hay bị tra hỏi rồi mới chối. Họ đã tự ý chạy đến nơi phố chợ..." (dịch từ bản tiếng Anh của ANF 5) Siprianô thành Carthago, *Về những người sa ngã*, đoạn 8, bản dịch của Ernest Wallis, trong *The Ante-Nicene Fathers*, Alexander Roberts và James Donaldson biên tập, tập 5 (Buffalo, NY: Christian Literature Publishing, 1886).

Hồ sơ của một tổng đốc Rôma (nguồn cổ không thuộc Kitô giáo)

"Những người chối rằng mình là hoặc đã từng là Kitô hữu, khi họ khẩn cầu các thần bằng những lời do tôi đọc cho, dâng lời cầu nguyện với hương và rượu trước tượng của ngài, là tượng mà tôi đã ra lệnh đem đến vì mục đích này cùng với các tượng thần, và hơn nữa còn nguyền rủa Đức Kitô – là những điều mà người ta nói rằng không ai trong số những người thật sự là Kitô hữu có thể bị ép buộc làm – ..." (dịch từ bản tiếng Anh của James J. O'Donnell) Pliny Trẻ, *Các bức thư* 10.96, gửi Hoàng đế Trajan (khoảng năm 112 sau Công nguyên), bản dịch tiếng Anh do James J. O'Donnell công bố, Georgetown University, faculty.georgetown.edu/jod/texts/pliny.html (trang này không ghi tên người dịch).

21

"Khi người nào nghe đạo nước thiên đàng, mà không hiểu, thì quỉ dữ đến cướp điều đã gieo trong lòng mình; ấy là kẻ chịu lấy hột giống rơi ra dọc đường." Ma-thi-ơ 13:19 (Kinh Thánh 1934). "Những kẻ ở dọc đường là kẻ đã chịu đạo gieo nơi mình; nhưng vừa mới nghe đạo, tức thì quỉ Sa-tan đến, cướp lấy đạo đã gieo trong lòng họ đi." Mác 4:15 (Kinh Thánh 1934). "Nếu Tin Lành của chúng tôi còn che khuất, là chỉ che khuất cho những kẻ hư mất, cho những kẻ chẳng tin mà chúa đời nầy đã làm mù lòng họ, hầu cho họ không trông thấy sự vinh hiển chói lói của Tin Lành Đấng Christ, là ảnh tượng của Đức Chúa Trời." II Cô-rinh 4:3–4 (Kinh Thánh 1934). "Vì vậy, đã hai lần, chúng tôi, nhất là tôi, Phao-lô, muốn đi đến cùng anh em; nhưng quỉ Sa-tan đã ngăn trở chúng tôi." I Tê-sa-lô-ni-ca 2:18 (Kinh Thánh 1934). "Nhưng Ê-ly-ma, tức là thuật sĩ (ấy là ý-nghĩa tên người), ngăn hai người đó, ráng sức tìm phương làm cho quan trấn thủ không tin." Công Vụ các Sứ đồ 13:8 (Kinh Thánh 1934). "Đoạn, người bảo ta rằng: Hỡi Đa-ni-ên, đừng sợ; vì kể từ ngày đầu mà ngươi đã chuyên lòng hiểu, hạ mình ngươi xuống trước mặt Đức Chúa Trời ngươi, thì những lời ngươi đã được nghe, và vì cớ những lời ngươi mà ta đã đến. Song vua nước Phe-rơ-sơ đã ngăn trở ta trong hai mươi mốt ngày; nhưng, nầy Mi-ca-ên là một trong các quan trưởng đầu nhất, đã đến mà giúp đỡ ta, và ta ở lại đó với các vua Phe-rơ-sơ. Bây giờ ta đến để bảo ngươi hiểu sự sẽ xảy đến cho dân ngươi trong những ngày sau rốt; vì sự hiện thấy nầy chỉ về nhiều ngày lâu về sau." Đa-ni-ên 10:12–14 (Kinh Thánh 1934).

22

Chữ "Giáo hội" ở đây không chỉ có nghĩa là các Hội Thánh có tổ chức, mà còn là từng tín hữu, là những người mà mỗi người là một phần của thân thể Đức Kitô. "Vả, như thân là một, mà có nhiều chi thể, và như các chi thể của thân dầu có nhiều, cũng chỉ hiệp thành một thân mà thôi, Đấng Christ khác nào như vậy. Vì chưng chúng ta hoặc người Giu-đa, hoặc người Gờ-réc, hoặc tôi mọi, hoặc tự chủ, đều đã chịu phép báp-têm chung một Thánh Linh để hiệp làm một thân; và chúng ta đều đã chịu uống chung một Thánh Linh nữa." I Cô-rinh 12:12–13 (Kinh Thánh 1934). "Vả, anh em là thân của Đấng Christ, và là chi thể của thân, ai riêng phần nấy." I Cô-rinh 12:27 (Kinh Thánh 1934). "...thì cũng vậy, chúng ta là nhiều người mà hiệp nên một thân trong Đấng Christ, và hết thảy chúng ta đều là các phần chi thể của nhau." La-mã 12:5 (Kinh Thánh 1934). "Ngài đã bắt muôn vật phục dưới chân Đấng Christ, và ban cho Đấng Christ làm đầu Hội thánh, Hội thánh là thân thể của Đấng Christ, tức là sự đầy đủ của Đấng gồm tóm mọi sự trong mọi loài." Ê-phê-sô 1:22–23 (Kinh Thánh 1934). "Ấy cũng chính Ngài là đầu của thân thể, tức là đầu Hội thánh. Ngài là ban đầu sanh trước nhất từ trong những kẻ chết, hầu cho trong mọi vật, Ngài đứng đầu hàng." Cô-lô-se 1:18 (Kinh Thánh 1934). "...và anh em cũng như đá sống, được xây nên nhà thiêng liêng, làm chức tế lễ thánh, đặng dâng của tế lễ thiêng liêng, nhờ Đức Chúa Jêsus Christ mà đẹp ý Đức Chúa Trời." I Phia-rơ 2:5 (Kinh Thánh 1934).

Giáo hội sơ khai

"Giám mục xuất hiện ở đâu, thì đoàn dân [của dân chúng] cũng hãy ở đó; cũng như Chúa Giêsu Kitô ở đâu, thì Giáo hội Công giáo ở đó." (dịch từ bản tiếng Anh của ANF 1) Ignatiô thành Antiôkia, *Thư gửi tín hữu Smyrna*, chương 8, trong *The Ante-Nicene Fathers*, Alexander Roberts và James Donaldson biên tập, tập 1 (Buffalo, NY: Christian Literature Publishing, 1885).

23

"...vì nếu ngươi làm thinh trong lúc nầy đây, dân Giu-đa hẳn sẽ được tiếp trợ và giải cứu bởi cách khác, còn ngươi và nhà cha ngươi đều sẽ bị hư mất; song nào ai biết rằng chẳng phải vì cớ cơ hội hiện lúc nầy mà ngươi được vị hoàng hậu sao?" Ê-xơ-tê 4:14 (Kinh Thánh 1934). "Về con cháu Y-sa-ca, có những kẻ hiểu biết thì giờ, và việc dân Y-sơ-ra-ên nên làm..." I Sử ký 12:32 (Kinh Thánh 1934). "...Các ngươi người biết phân biệt rõ sắc trời, mà không phân biệt được dấu chỉ thì giờ ư!" Ma-thi-ơ 16:3 (Kinh Thánh 1934). "Hãy kêu to lên, đừng dứt; hãy cất tiếng lên như cái loa; rao bảo tội lỗi dân ta cho nó, và rao bảo sự gian ác nhà Gia-cốp cho nhà ấy!" Ê-sai 58:1 (Kinh Thánh 1934). "Hỡi con người, ta đã lập ngươi lên đặng canh giữ nhà Y-sơ-ra-ên; khá nghe lời từ miệng ta, và thay ta răn bảo chúng nó." Ê-xê-chiên 3:17 (Kinh Thánh 1934). "Nhưng nếu kẻ canh giữ thấy gươm đến mà không thổi kèn, đến nỗi dân sự chẳng được răn bảo, và gươm đến mà cất sự sống của người nầy hoặc người kia đi, thì người đó sẽ chết trong sự gian ác mình; song ta sẽ đòi lại máu nó nơi người canh giữ." Ê-xê-chiên 33:6 (Kinh Thánh 1934).

24

Lệnh truyền của Đức Kitô viết cho các Hội Thánh

"...Điều ngươi thấy, hãy chép vào một quyển sách mà gởi cho bảy Hội Thánh tại Ê-phê-sô, Si-miệc-nơ, Bẹt-găm, Thi-a-ti-rơ, Sạt-đe, Phi-la-đen-phi và Lao-đi-xê." Khải thị 1:11 (Kinh Thánh 1934). Đây là trích dẫn mạnh mẽ nhất về điểm chính Đức Kitô truyền lệnh gửi các bài viết đến những Hội Thánh cụ thể trong một miền, được nêu tên

từng Hội Thánh một. Chính Đức Kitô cho thấy rằng không phải mọi sự truyền đạt đều cần được gửi đến toàn thể Giáo hội hoàn vũ, nhưng có những sứ điệp đặc biệt cần thiết cho những Hội Thánh nhất định ở những nơi nhất định vào những thời điểm nhất định. "Ai có tai, hãy nghe lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh..." Khải thị 2:7 (Kinh Thánh 1934). Câu Kinh Thánh này cho thấy rằng một bức thư gửi cho một Hội Thánh vẫn nói với tất cả các Hội Thánh về những vấn đề nhất định. Trích dẫn trước đó về Khải thị 1:11 cho thấy rằng có những sứ điệp dành cho những Hội Thánh cụ thể ở những nơi cụ thể vào những thời điểm cụ thể. Trích dẫn này chứng minh điểm rằng dù mệnh lệnh của Khải thị 1:11 vẫn có hiệu lực, các Hội Thánh còn lại vẫn có thể được giáo huấn trong đức tin qua lời dạy dành cho những Hội Thánh cụ thể mà các sứ điệp của Khải thị 1:11 được gửi đến. "Hãy viết cho thiên sứ của Hội thánh Ê-phê-sô..." Khải thị 2:1 (Kinh Thánh 1934). Đây là Đức Kitô nói với một Hội Thánh duy nhất. Đức Kitô ban cho chúng ta mẫu mực tối hậu để tất cả chúng ta noi theo, kể cả những ai trong chúng ta thuộc hàng thánh chức. Vì vậy, một số bài viết sẽ được gửi đến một số Hội Thánh riêng lẻ nhất định.

Các thư tông đồ gửi các Hội Thánh theo từng miền

"...rồi giao cho hai người bức thơ như sau nầy: Các sứ đồ, trưởng lão và anh em gởi lời chào thăm anh em trong những người ngoại tại thành An-ti-ốt, trong xứ Sy-ri và xứ Si-li-si!" Công Vụ các Sứ đồ 15:23 (Kinh Thánh 1934). Điều này chứng tỏ sự kiện Công đồng Giêrusalem đã gửi thư đến những miền được xác định, một thực hành được Đức Giám mục áp dụng ở đây. "Hễ ghé qua thành nào, hai người cũng dặn biểu phải giữ mấy lề luật mà sứ đồ và trưởng lão tại thành Giê-ru-sa-lem lập ra. Ấy vậy, các Hội thánh được vững vàng trong đức tin, và số người càng ngày càng thêm lên." Công Vụ các Sứ đồ 16:4–5 (Kinh Thánh 1934). Công Vụ các Sứ đồ 16:4–5 là phần tiếp nối của Công Vụ các Sứ đồ 15:23. Công Vụ các Sứ đồ 15:23 cho thấy Công đồng Giêrusalem viết một bức thư cho các Hội Thánh của một miền được xác định. Công Vụ các Sứ đồ 16:4 và 5 cho thấy chính những quyết định ấy sau đó đã được đem đi từ thành này sang thành khác và trao cho các Hội Thánh. Và sách ấy ghi lại rằng kết quả là các Hội Thánh được vững vàng hơn trong đức tin và gia tăng về số lượng. Các sắc lệnh do Công đồng Giêrusalem ban hành đã không ở lại Giêrusalem. Chúng thật sự đã được đem đến các Hội Thánh mà chúng được định để trao cho. Các Hội Thánh nhận được những sự truyền đạt ấy đã được nuôi dưỡng và được vững lập trong đức tin, và gia tăng về số lượng. Đây là mục đích của các bài viết theo từng miền gửi đến các Hội Thánh thuộc Mười Vương Quốc. Về căn bản, hai câu này cho thấy bức thư gửi cho một miền, khi được đọc lớn tiếng trước các Hội Thánh nhóm lại, đã có hiệu quả. "Anh em đọc thơ nầy rồi, hãy đưa cho Hội thánh Lao-đi-xê đọc với, anh em cũng phải đọc thơ ở Lao-đi-xê gởi đến nữa." Cô-lô-se 4:16 (Kinh Thánh 1934). Câu Kinh Thánh này cho thấy rằng các thư tông đồ, vốn được gửi cho một Hội Thánh, sau đó đã được lưu truyền đến các Hội Thánh lân cận. "Tôi nhân Chúa nài xin anh em hãy đọc thơ nầy cho hết thảy anh em đều nghe." I Tê-sa-lô-ni-ca 5:27 (Kinh Thánh 1934). Trích dẫn này cho thấy điểm rằng một sứ điệp riêng có thể cần được trao cho một Hội Thánh cụ thể ở một nơi cụ thể, nhưng đồng thời vẫn áp dụng cho phần còn lại của Giáo hội rải rác khắp Mười Vương Quốc và có tầm quan trọng ngang bằng, dù có lẽ không khẩn cấp bằng đối với Hội Thánh được gửi đến.

Các thư gửi các Hội Thánh tản lạc

"Phi-e-rơ, sứ đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, gởi cho những người kiều ngụ rải rác trong xứ Bông, Ga-la-ti, Cáp-ba-đốc, A-si và Bi-thi-ni, là những người được chọn..." I Phia-rơ 1:1 (Kinh Thánh 1934). Câu Kinh Thánh này

minh họa điểm rằng không phải mọi tín hữu đều tham dự các buổi thờ phượng của Hội Thánh, và có những người rải rác khắp các cộng đồng nơi họ sinh sống. Những người này, vì là những tín hữu tin vào Chúa Giêsu Kitô, Chúa và Đấng Cứu Độ của chúng ta, cũng là một phần của thân thể Đức Kitô không kém những người tham dự các buổi thờ phượng. Và đây là lý do chính khiến Đức Giám mục gửi những sự truyền đạt đến "các Hội Thánh tản lạc". Chúa Thánh Thần ngự trong mỗi tín hữu. Ai nói khác đi là phạm thượng đến Chúa Thánh Thần. "Gia-cơ, tôi tớ Đức Chúa Trời và Đức Chúa Jêsus Christ, đạt cho mười hai chi phái ở tan lạc, chúc bình an!" Gia-cơ 1:1 (Kinh Thánh 1934). Đây là một ví dụ về một lời gửi đến Giáo hội hoàn vũ rải rác khắp địa cầu trong cảnh tản lạc. Đó là một sứ điệp hoàn vũ gửi cho toàn thể Giáo hội. Lời ấy nhắc đến mười hai chi phái, trong khi tại Thầy Thông Giáo Nước Trời, những sự truyền đạt được gửi đến Mười Vương Quốc. Tuy nhiên, lời ấy thiết lập tiền lệ cho việc gửi lời đến các Hội Thánh trên toàn cầu. Tiền lệ cho việc gửi lời riêng đến các Hội Thánh trong một miền đã được thiết lập trước đó bởi các chú thích nói trên.

Giáo hội sơ khai: Thư gửi từ Hội Thánh này đến Hội Thánh khác

"Hội Thánh của Đức Chúa Trời đang lữ hành tại Rôma, gửi Hội Thánh của Đức Chúa Trời đang lữ hành tại Côrintô, gửi những người được kêu gọi và được thánh hóa bởi ý muốn của Đức Chúa Trời, qua Chúa chúng ta là Chúa Giêsu Kitô: Nguyện ân điển và bình an từ Đức Chúa Trời Toàn năng, qua Chúa Giêsu Kitô, được gia tăng cho anh em." (dịch từ bản tiếng Anh của ANF 1) Clêmentê Rôma, *Thư thứ nhất gửi tín hữu Côrintô*, lời chào, trong *The Ante-Nicene Fathers*, Alexander Roberts và James Donaldson biên tập, tập 1 (Buffalo, NY: Christian Literature Publishing, 1885). "Hội Thánh của Đức Chúa Trời đang lữ hành tại Smyrna, gửi Hội Thánh của Đức Chúa Trời đang lữ hành tại Philomelium, và gửi tất cả các cộng đoàn của Giáo hội Thánh và Công giáo ở khắp mọi nơi: Nguyện lòng thương xót, bình an và tình yêu từ Đức Chúa Trời là Cha, và Chúa chúng ta là Chúa Giêsu Kitô, được gia tăng." (dịch từ bản tiếng Anh của ANF 1) *Cuộc tử đạo của Pôlycarpô*, lời chào, trong *The Ante-Nicene Fathers*, Alexander Roberts và James Donaldson biên tập, tập 1 (Buffalo, NY: Christian Literature Publishing, 1885).

25

"...lại vì cớ ta mà các ngươi sẽ bị giải đến trước mặt các quan tổng đốc và các vua, để làm chứng trước mặt họ và các dân ngoại." Ma-thi-ơ 10:18 (Kinh Thánh 1934). "Bấy giờ, Na-than nói cùng Đa-vít rằng: Vua là người đó!..." II Sa-mu-ên 12:7 (Kinh Thánh 1934). "...và Giăng có can vua rằng: Vua không nên lấy vợ em mình." Mác 6:18 (Kinh Thánh 1934). "Vừa khi A-háp thấy Ê-li, thì nói rằng: Có phải ngươi, là kẻ làm rối loạn Y-sơ-ra-ên chăng? Ê-li đáp rằng: Chẳng phải tôi làm rối loạn Y-sơ-ra-ên đâu; bèn là vua và nhà cha vua, bởi vì vua đã bỏ điều răn của Đức Giê-hô-va, và đã tin theo thần Ba-anh." I Các Vua 18:17–18 (Kinh Thánh 1934). "Vậy nên, hỡi vua, xin hãy nghe lời tôi khuyên vua: hãy lấy sự công bình mà chuộc tội lỗi, hãy thương xót những kẻ nghèo khó để chuộc những điều gian ác mình. Như vậy sự bình an vua còn có thể lâu dài hơn nữa." Đa-ni-ên 4:27 (Kinh Thánh 1934). "Hãy xem, ngày nay ta đã lập ngươi trên các dân các nước, đặng ngươi hoặc nhổ, hoặc phá, hoặc diệt, hoặc đổ, hoặc dựng, hoặc trồng." Giê-rê-mi 1:10 (Kinh Thánh 1934). "Nhưng khi Phao-lô nói về sự công bình, sự tiết độ và sự phán xét ngày sau, thì Phê-lít run sợ, nói rằng: Bây giờ ngươi hãy lui; đợi khi nào ta rảnh, sẽ gọi lại." Công Vụ các Sứ đồ 24:25 (Kinh Thánh 1934). "Vua Ạc-ríp-ba phán cùng Phao-lô rằng: Thiếu chút nữa ngươi khuyên ta trở nên tín đồ Đấng Christ! Phao-lô tâu: Cầu xin Đức Chúa Trời, chẳng kíp thì chầy, không những một mình vua, nhưng hết thảy mọi người nghe tôi hôm nay đều trở nên như tôi, chỉ trừ bỏ xiềng nầy thôi!" Công Vụ các

Sứ đồ 26:28–29 (Kinh Thánh 1934). “Phi-e-rơ và các sứ đồ trả lời rằng: Thà phải vâng lời Đức Chúa Trời còn hơn là vâng lời người ta.” Công Vụ các Sứ đồ 5:29 (Kinh Thánh 1934). “Tôi không dám dâng thánh lễ nếu ngài định có mặt.” (dịch từ bản tiếng Anh của NPNF2 10) Ambrôsiô thành Milan, Thư 51.13, gửi Hoàng đế Theodosius, bản dịch của H. de Romestin, trong *Nicene and Post-Nicene Fathers*, loạt thứ hai, tập 10, Philip Schaff và Henry Wace biên tập (New York: Christian Literature Publishing, 1896).

Giáo hội sơ khai

“Kính gửi Hoàng đế Titus Ælius Adrianus Antoninus Pius Augustus Xêda, và con ngài là Verissimus Triết gia, và Lucius Triết gia, con ruột của Xêda và con nuôi của Pius, một người yêu chuộng học thuật, và Viện Nguyên lão thánh, cùng toàn thể Dân Rôma, tôi, Justinô, con của Priscus và cháu của Bacchius, người gốc Flavia Neapolis thuộc Palestine, trình bày bài diễn từ và thỉnh nguyện này thay mặt cho những người thuộc mọi dân tộc bị ghét bỏ cách bất công và bị lăng nhục cách vô cớ, mà chính tôi là một trong số họ.” (dịch từ bản tiếng Anh của ANF 1) Justinô Tử đạo, *Hộ giáo thư thứ nhất*, chương 1, trong *The Ante-Nicene Fathers*, Alexander Roberts và James Donaldson biên tập, tập 1 (Buffalo, NY: Christian Literature Publishing, 1885).

26

“Đức Giê-hô-va đáp lại cùng ta mà rằng: Ngươi khá chép lấy sự hiện thấy, và rõ rệt nó ra trên bảng, hầu cho người đang chạy đọc được.” Ha-ba-cúc 2:2 (Kinh Thánh 1934). “...vậy, sau khi đã xét kỹ càng từ đầu mọi sự ấy, tôi cũng tưởng nên theo thứ tự viết mà tỏ ra cho ông...” Lu-ca 1:3 (Kinh Thánh 1934). “Nhưng mọi sự đều nên làm cho phải phép và theo thứ tự.” I Cô-rinh 14:40 (Kinh Thánh 1934).

27

“Chứng độc chiếc không đủ cớ định tội cho người nào, bất luận gian ác, tội lỗi nào mà người đã phạm; cứ theo lời của hai hay ba người chứng, thì sự mới định tội được.” Phục truyền luật lệ 19:15 (Kinh Thánh 1934). “Nầy là lần thứ ba mà tôi sẽ đi đến nơi anh em. Mọi việc sẽ định cứ lời khai của hai hoặc ba người làm chứng.” II Cô-rinh 13:1 (Kinh Thánh 1934). “Ví bằng không nghe, hãy mời một hai người đi với ngươi, hầu cứ lời hai ba người làm chứng mà mọi việc được chắc chắn.” Ma-thi-ơ 18:16 (Kinh Thánh 1934). “Những người nầy có ý hẳn hoi hơn người Tê-sa-lô-ni-ca, đều sẵn lòng chịu lấy đạo, ngày nào cũng tra xem Kinh Thánh, để xét lời giảng có thật chăng.” Công Vụ các Sứ đồ 17:11 (Kinh Thánh 1934). “...hãy xem xét mọi việc, điều chi lành thì giữ lấy.” I Tê-sa-lô-ni-ca 5:21 (Kinh Thánh 1934).

Mọi câu Kinh Thánh tiếng Việt trên trang này được trích từ bản *Kinh Thánh* 1934 (bản dịch của William Cadman và các cộng sự), thuộc phạm vi công cộng. Văn bản: ebible.org/vie1934. Chỉ trích dẫn từng đoạn; dấu chấm lửng (...) chỉ phần lược bỏ. Chỉ sửa vài chữ bị lỗi mã hóa trong bản điện tử ấy (chẳng hạn “Aáy” thành “Ấy”, “k”” thành “kỳ”); riêng Ma-thi-ơ 6:10, bị lỗi không đọc được trong bản ấy, được lấy từ một bản sao khác của cùng bản Kinh Thánh 1934.